



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH
TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG

BÁO CÁO
TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2021-2022



Nam Định, tháng 6 năm 2022

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục chữ viết tắt	3
Danh sách Hội đồng tự đánh giá	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẠT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
Tiêu chuẩn 1	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1	13
Tiêu chí 1.2	17
Tiêu chí 1.3	21
Tiêu chí 1.4	26
Tiêu chí 1.5	31
Tiêu chí 1.6	34
Tiêu chí 1.7	39
Tiêu chí 1.8	42
Tiêu chí 1.9	46
Tiêu chí 1.10	48
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	51
Tiêu chuẩn 2	52
Mở đầu	52
Tiêu chí 2.1	52
Tiêu chí 2.2	55
Tiêu chí 2.3	59
Tiêu chí 2.4	61
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	63

Tiêu chuẩn 3	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 3.1	65
Tiêu chí 3.2	67
Tiêu chí 3.3	71
Tiêu chí 3.4	74
Tiêu chí 3.5	77
Tiêu chí 3.6	79
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	82
Tiêu chuẩn 4	83
Mở đầu	83
Tiêu chí 4.1	83
Tiêu chí 4.2	85
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	88
Tiêu chuẩn 5	89
Mở đầu	89
Tiêu chí 5.1	89
Tiêu chí 5.2	92
Tiêu chí 5.3	95
Tiêu chí 5.4	97
Tiêu chí 5.5	101
Tiêu chí 5.6	104
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	107
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	109

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CỤM TỪ VIẾT TẮT	VIẾT TẮT
Ban giám hiệu, cán bộ quản lí	BGH, CBQL
Bồi dưỡng thường xuyên	BDTX
Cán bộ, giáo viên, nhân viên	CB, GV, NV
Cha mẹ học sinh	CMHS
Công nhân viên chức	CNVC
Cơ sở vật chất	CSVC
Công nghệ thông tin	CNTT
Đồng chí	đ/c
Giai điệu tuổi hồng	GĐTH
Giáo dục phổ thông	GDPT
Giáo dục và Đào tạo	GD & ĐT (GD-ĐT)
Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
Giáo viên bộ môn	GVBM
Học sinh	HS
Hội đồng nhân dân	HĐND
Kế hoạch	KH
Kiểm định chất lượng giáo dục	KĐCLGD
Khoa học tự nhiên	KHTN
Khoa học xã hội	KHXH
Khuyến khích	KK
Nghiên cứu khoa học	NCKH
Sách giáo khoa	SGK
Sáng kiến kinh nghiệm	SKKN
Thanh niên cộng sản	TNCS
Thể dục thể thao	TDTT
Thi đua khen thưởng	TĐKT
Trung học cơ sở	THCS
Trung học phổ thông	THPT
Ủy ban nhân dân	UBND

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Ông Phạm Văn Châu	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Ông Đỗ Hồng Tuyền	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
3	Ông Nguyễn Văn Khoa	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
4	Ông Nguyễn Tiến Phuong	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
	Phạm Cao Thế	Thư ký Hội đồng	Thành viên - Trưởng nhóm Thư ký
5	Ông Đỗ Quốc Thiều	Chủ tịch Công Đoàn	Thành viên HĐ
6	Bà Tống Thị Khuyên	Bí thư Đoàn trường	Thành viên HĐ
7	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Tổ trưởng Tổ Toán - Tin	Thành viên HĐ
8	Bà Nguyễn Thị Duyên	Tổ trưởng Tổ Ngữ Văn	Thành viên HĐ
9	Ông Nguyễn Đức Trọng	Tổ trưởng Tổ Lý - TBTN	Thành viên HĐ
10	Ông Vũ Văn Dương	Tổ trưởng Tổ Hóa	Thành viên HĐ
11	Bà Đinh Thị Sen	Tổ trưởng Tổ Sinh - CN	Thành viên HĐ
12	Bà Phạm Minh Nguyệt	Tổ trưởng Tổ Sử - Địa - GDCD	Thành viên HĐ
13	Bà Nguyễn Thị Sen	Tổ trưởng Tổ Văn phòng	Thành viên HĐ
14	Ông Nguyễn Xuân Bắc	Tổ trưởng tổ TD-QPAN	Thành viên HĐ
15	Bà Trịnh Thương Huyền	Tổ trưởng Tổ Tiếng Anh	Thư ký Tiêu chuẩn 1
16	Bà Vũ Thị Thanh Thủy	Phó Bí thư Đoàn trường	Thư ký Tiêu chuẩn 2
17	Bà Nguyễn T Bích Len	Tổ phó tổ Toán - Tin	Thư ký Tiêu chuẩn 3
18	Bà Đinh Thị Thu	Trưởng Ban nữ công	Thư ký Tiêu chuẩn 4
19	Bà Nguyễn Thị Mơ	Nhân viên	Thư ký Tiêu chuẩn 5

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn,	Kết quả
--------------------	----------------

tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		<i>Mức 1</i>	<i>Mức 2</i>	<i>Mức 3</i>
<i>Tiêu chuẩn 1</i>		x	x	x
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	

Tiêu chí 1.10		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x

<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 3.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THPT Xuân Trường

Tên trước đây (nếu có): Không

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Nam Định	Họ và tên Hiệu trưởng	Phạm Văn Châu
Huyện/quận/thị xã / thành phố	Xuân Trường	Điện thoại	0915362503
Xã / phường/thị trấn	Xuân Hồng	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Giai đoạn 2	Website	http://thpt-xuantruong.namdinh.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1961	Số điểm trường	01
Công lập	Công lập	Loại hình khác	Không
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 10	12	12	12	12	12
Khối lớp 11	12	12	12	12	12
Khối lớp 12	13	12	12	12	12

Cộng	37	36	36	36	36	36
-------------	----	----	----	----	----	----

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập						
1	Phòng học	37	36	36	36	36	
a	Phòng kiên cố	37	36	36	36	36	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	9	9	9	9	9	
a	Phòng kiên cố	9	9	9	9	9	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	3	3	3	3	3	
a	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	1	1	1	1	1	
1	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	

IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	3	3	3	3	3	
-----------	--	----------	----------	----------	----------	----------	--

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	Kinh	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	3	0	Kinh	0	1	02	
Giáo viên	76	65	Kinh	0	59	17	
Nhân viên	10	7	Kinh	03	7	0	
Cộng	90	72		03	68	19	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	78	74	74	76	76
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	2,1	2,05	2,05	2,11	2,11
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0.064	0.055	0.06	0.052	0.053
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	9	9	9	9	12

...	Các số liệu khác (nếu có)					
-----	---------------------------	--	--	--	--	--

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1414	1410	1447	1471	1437	
	- Nữ	767	760	789	792	766	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	1	1	1	
	- Khối lớp 10	484	523	478	490	480	
	- Khối lớp 11	437	460	514	469	492	
	- Khối lớp 12	493	427	455	512	465	
2	Tổng số tuyển mới	493	517	483	483	480	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	40	40	40	40	40	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	99,9%	99,9%	99,8%	99,9%	99,9%	

	- Nữ	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Dân tộc thiểu số			100%	100%	100%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	26	26	27	25	36	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	8	9	9	7	7	
	- Nữ	6	5	6	2	3	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	1	1	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	97	93	94	90	65	
...	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021 - 2022	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	10.9	10.6	12.02	12.44	22.96	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	54.6	53.8	54.32	49.9	57.13	

Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	3.3	2.3	2.35	5.17	0.63	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	80.6	82.07	91.2	83.55	89.21	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	11.4	14.54	7.46	12.24	8.07	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	3.0	2.68	1.31	2.58	2.37	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học						
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Các số liệu khác (nếu có)						

5. Các số liệu khác (nếu có)

.....

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THPT Xuân Trường được thành lập từ năm học 1961 - 1962, là một trong những trường có sớm của tỉnh Nam Định. Trường rất vinh dự được đặt tại xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường – Nam Định - quê hương của cố Tổng Bí thư - Chủ tịch Trường Chinh.

Trong gần 60 năm qua trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho quê hương đất nước, đã được nhận nhiều phần thưởng của các cấp từ Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện.

Từ năm 2006 trường đã được chủ tịch UBND tỉnh Nam Định ký Quyết định công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia bậc THPT (thẩm định lại năm 2016), đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và cấp bằng công nhận “Cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3”.

Hiện nay trường có qui mô 36 lớp công lập với gần 1500 học sinh. Tổ chức Chi bộ Đảng gồm 50 đảng viên trong đó có 4 đồng chí có trình độ lý luận chính trị Cao cấp, 3 đồng chí có trình độ trung cấp Công đoàn trường có 90 đoàn viên, Đoàn trường có 36 chi đoàn HS với gần 1500 đoàn viên, 1 chi đoàn GV với 28 đoàn viên. Đội ngũ CBGV của trường năm học 2021-2022 là 90 người trong đó có 16 đồng chí có trình độ Thạc Sĩ, còn lại tất cả các giáo viên đều có trình độ Đại học theo quy định về chuẩn đội ngũ và trên chuẩn.

- Cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang với 3 dãy nhà học và 2 khu nhà bộ môn cao tầng, đáp ứng được yêu cầu của việc dạy và học, đặc biệt là các thiết bị thí nghiệm thực hành, các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học luôn được nhà trường ưu tiên để đảm bảo chất lượng dạy và học tốt nhất. Hàng năm nhà trường luôn mua sắm bổ sung các trang thiết bị cho các phòng chức năng, các tổ nhóm chuyên môn, đặc biệt là nhà trường đầu tư 5 phòng máy chiếu cố định để giáo viên có thể dạy trình chiếu, các phòng bộ môn đều được trang bị máy tính, tivi thông minh, cơ sở vật chất phục vụ cho công việc, 03 phòng máy tính cho học sinh 3 khối lớp, 1 thư viện, 01 nhà đa năng phục vụ các hoạt động học tập và TDTT; ... cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng tốt cho các hoạt động dạy và học của nhà trường.

Trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục - Đào tạo, của Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện Xuân Trường; được sự giúp đỡ hỗ trợ tạo điều kiện của các cấp các ngành, của Đảng uỷ, UBND các xã trong huyện. Trường luôn nhận được sự phối kết

hợp chặt chẽ của Hội cha mẹ học sinh, các thế hệ thầy cô và học sinh cũ của trường tạo nguồn động lực to lớn để nhà trường giữ vững và phát huy những thành tích đã đạt được của mình, luôn là địa chỉ tin cậy của CMHS, HS và nhân dân trên địa bàn huyện Xuân Trường để gửi gắm con em vào trường.

2. Mục đích Tự đánh giá

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học;

Căn cứ vào thực trạng giáo dục và đào tạo hiện nay của nhà trường đòi hỏi nhu cầu về thực chất chất lượng của học sinh, của cha mẹ học sinh và của toàn xã hội.

Trường THPT Nguyễn Xuân Trường đã nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng và mục đích tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục; tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên để công nhận chất lượng giáo dục, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục bền vững, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về phòng Khảo thí và KĐCLGD của Sở Giáo dục. Đồng thời trường cũng thấy rõ ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó có giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng của các hoạt động giáo dục trong nhà trường những năm gần đây.

Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình. Cụ thể như sau:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 20 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm ở trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nhà trường được giữ vững, công tác quản lý nhà trường được đổi mới, nâng cao và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 3.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường THPT Xuân Trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông và điều kiện thực tế của đơn vị. Năm học 2021 - 2022, trường có đủ 3 khối với 36 lớp học. Hội đồng trường được thành lập theo quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định và có cơ cấu tổ chức hoạt động theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, các tổ chức đoàn thể của trường hoạt động tích cực, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường được tiến hành nền nếp, khoa học, thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường đã xây dựng mục tiêu chiến lược phát triển dựa trên những nguồn lực cụ thể sau:

- Nhân dân địa phương có truyền thống hiếu học, nhận thức ngày càng tiến bộ về tầm quan trọng của giáo dục. Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh cũng

rất quan tâm tới sự nghiệp giáo dục của trường. Ngoài ra, địa phương còn có nhiều nhà hảo tâm, con em quê hương ủng hộ, giúp đỡ, đầu tư để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

- Cán bộ quản lý có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo, nhiệt tình trong công tác, luôn tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng quản lý các mặt hoạt động của nhà trường; có lối sống trong sáng, lành mạnh, ứng xử linh hoạt sáng tạo.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo về số lượng, tuổi đời còn trẻ có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần hết lòng phục vụ nhân dân, tận tâm với nghề nghiệp; có ý thức tự học hỏi, tự trau dồi. Môi trường sư phạm lành mạnh, đoàn kết, có văn hóa. Mỗi thành viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, chuyên môn của mình.

- Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, luôn được bổ sung, cải tạo và nâng cấp để phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Cha mẹ học sinh nhiệt tình, tích cực đóng góp ý kiến, công sức để góp phần nâng cao các điều kiện dạy - học; tích cực hội hợp tốt với nhà trường trong mọi hoạt động.

- Trường THPT Xuân Trường đã lập kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021 – 2025. Kế hoạch chiến lược được lấy ý kiến góp ý của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và được thông qua Hội đồng trường trước khi trình Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định phê duyệt.

b) Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường và đăng tải trên trang Website của trường.

Mức 2:

Nhà trường đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trường. Trong đó, các thành viên của Hội đồng trường được phân công nhiệm vụ giám sát việc tổ chức, thực hiện kế hoạch Chiến lược của Hiệu trưởng, thể hiện trong Quy chế hoạt động của Hội đồng trường. Bên cạnh sự giám sát của các thành viên Hội đồng trường, còn có sự giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh, CBGVNV của nhà trường và cộng đồng về việc tổ chức, thực hiện kế hoạch Chiến lược của Hiệu trưởng.

Việc giám sát thực hiện kế hoạch Chiến lược qua các hoạt động cụ thể như: Tăng cường CSVC; đổi mới phương pháp dạy học; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của CBQL và GV, NV; xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện để KĐCL cấp độ 4, công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia giai đoạn tiếp theo; việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện...

Kết quả giám sát được công bố trong các cuộc họp Hội đồng trường và các cuộc họp của cơ quan để chấn chỉnh, đóng góp ý kiến, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Trên cơ sở đó, Hội đồng trường thảo luận, thống nhất điều chỉnh, bổ sung, đưa vào phần “Phụ lục” của Kế hoạch chiến lược.

Mức 3:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường được rà soát, bổ sung, điều chỉnh định kỳ có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Cuối năm học 2020 - 2021, Hội đồng trường đã rà soát , tổng kết để đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược và công bố tới toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong cuộc họp cha mẹ học sinh toàn trường đầu năm học 2021 – 2022.

Đầu năm học 2021 - 2022 Hội đồng trường đã họp và thống nhất, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung cơ bản trong kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường.

Những nội dung bổ sung, điều chỉnh được thống nhất bằng văn bản; phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBQL, GV, NV, CMHS và các tổ chức, đoàn thể nhà trường thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; đưa vào phần “Phụ lục” của “Kế hoạch chiến lược xây dựng trường THPT Xuân Trường giai đoạn 2021 -2025” đã được Sở GD-ĐT Nam Định phê duyệt.

Cuối học kỳ I năm học 2021 - 2022, Hội đồng trường đã sơ kết để đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, phương hướng mà kế hoạch năm học đã đề ra, gắn với việc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển chiến lược của nhà trường. Nội dung đánh giá được công bố công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong cuộc họp sơ kết toàn trường và cuộc họp CMHS giữa học kỳ I năm học 2021 -2022, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng các mục tiêu, kế hoạch đề ra.

2. Điểm mạnh:

Chiến lược được xây dựng trên cơ sở thực tế của Trường THPT Xuân Trường hội tụ đầy đủ những ý kiến tâm huyết của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ cốt cán, giáo viên công nhân viên trong nhà trường.

Chiến lược phát triển của nhà trường có tính khả thi cao, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, của đất nước;

Việc công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã củng cố và làm tăng niềm tin của HS, CMHS và nhân dân địa phương đối với nhà trường vì thế quy mô phát triển nhà trường mỗi ngày một lớn mạnh, chất lượng giáo dục được nâng lên.

Trong quá trình xây dựng chiến lược, Trường THPT Xuân Trường luôn bám sát các nghị quyết, chỉ thị, các loại văn bản chỉ đạo của Bộ và Sở cũng như của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Xuân Trường.

Từ khi chiến lược xây dựng, phát triển trường được công khai đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp trong đó tập trung góp ý kiến vào các giải pháp để kế hoạch chiến lược thực hiện đúng tiến độ và mang tính khả thi cao. Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng và tham gia của: Hội đồng trường gồm 15 thành viên; chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể trong trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, thường trực Ban đại diện cha mẹ học sinh cấp trường, đại diện chính quyền địa phương, học sinh nhà trường.

3. Điểm yếu:

Việc công khai chiến lược phát triển chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

Việc xác định tầm nhìn trong kế hoạch Chiến lược chưa đề xuất tầm nhìn tới năm 2050, chưa đưa vào chương trình áp dụng những PPDH, chương trình tiên tiến trên thế

giới và khu vực, cũng như việc xây dựng đội ngũ đáp ứng yêu cầu cuộc CM 4.0, phân luồng HS, tham gia thị trường lao động khối Asean...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (Chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (đồng)
- Tiếp tục qua trang Website của nhà trường công bố rộng rãi chiến lược phát triển. - Thông báo chiến lược phát triển trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương, của huyện.	BGH, Hội đồng trường, Ban văn hóa-thông tin của xã, GV	Gửi sang Đài truyền thanh xã, huyện	Trong năm học 2021 - 2022. Trong các năm học	
- Thông báo chiến lược phát triển trong các cuộc họp cha mẹ học sinh các năm học tiếp theo. - Bổ sung vào kế hoạch Chiến lược tầm nhìn đến năm 2050; huy động sự ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm; sự ủng hộ của chính quyền địa phương, của SGD, UBND huyện, tỉnh...	BGH, Hội đồng trường, CMHS	Tranh thủ gặp gỡ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm,...	Trong các năm học. Trong các năm học	50 - 100 triệu/năm

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- Được thành lập theo quy định;
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Hội đồng trường của Trường THPT Xuân Trường nhiệm kỳ 2021 - 2026 được thành lập theo Quyết định số 540/QĐ-SGDĐT ngày 15 tháng 04 năm 2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định. Hội đồng trường có 15 thành viên gồm: Đại diện chi bộ Đảng, Ban giám hiệu, Chủ tịch Công đoàn, đại diện Thường vụ Đoàn trường, đại diện tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Ban đại diện PH, học sinh, chính quyền địa phương. Đồng chí Phạm Văn Châu - Hiệu trưởng là chủ tịch Hội đồng, đồng chí Phạm Cao Thế - giáo viên là thư kí Hội đồng.

Tổ Tư vấn tâm lý của nhà trường được thành lập theo Quyết định số 17/QĐ-TLTTVTL ngày 27/10/2019 của Hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường. Tổ Tư vấn tâm lý gồm 03 đồng chí thường trực là: Đồng chí Tống Thị Khuyên – Bí thư Đoàn trường, đồng chí Nguyễn Tiến Phương – Phó hiệu trưởng, đồng chí Vũ Thị Nội – Giáo viên GDCD và các đồng chí GVCN là ủy viên.

Hội đồng thi đua và khen thưởng được thành lập hàng năm, chủ tịch hội đồng TĐKT là thầy Phạm Văn Châu – Hiệu trưởng. Thư ký Hội đồng TĐKT là thầy Phạm Cao Thế. Các thành viên của hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổ trưởng tổ chuyên môn, Tổ trưởng tổ Văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp.

Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm cấp trường cũng được thành lập hàng năm. Năm học 2021-2022 Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm cấp trường được thành lập gồm các đồng chí trong Ban giám hiệu, Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng. Đồng chí Phạm Văn Châu – Hiệu trưởng làm chủ tịch, đồng chí Phạm Cao Thế làm thư ký.

b) Hội đồng trường có quy chế, kế hoạch hoạt động cụ thể, họp ít nhất 3 lần/năm vào đầu năm học, kết thúc học kỳ I và cuối năm học. Ngoài ra, Hội đồng trường còn tổ chức họp đột xuất khi cần thiết. Trong các cuộc họp đều ghi biên bản cụ thể và xây dựng nghị quyết để các thành viên nghiêm túc thực hiện.

Hội đồng trường đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Hội đồng trường còn giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng trường đã quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, tham gia xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

Hội đồng trường quyết nghị về phương hướng hoạt động của nhà trường trong từng năm học; quyết nghị, sửa đổi các quy chế, như: Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế TĐKT, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử có văn hóa trong nhà trường.... Các quy chế này đều

được bàn bạc, thảo luận, thống nhất thông qua Hội nghị CCVC đầu năm học để toàn thể CB, GV, NV và HS tổ chức, triển khai, thực hiện.

Hội đồng thi đua và khen thưởng đã xây dựng bộ tiêu chí thi đua cho CB, GV, NV, HS, được thông qua tại Hội nghị CCVC đầu năm học. Hằng năm, Hội đồng TĐKT đã phát động thi đua tới toàn thể CB, GV, NV, HS theo từng đợt gắn với chủ đề từng tháng và các ngày lễ lớn trong năm. Sau mỗi đợt thi đua, mỗi học kỳ và cuối năm học, Hội đồng TĐKT có sơ kết, tổng kết, nhận xét, đánh giá, kịp thời động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong mỗi đợt thi đua, hoặc có thành tích nổi bật đột xuất, như kết quả thi NCKH, STEM thi hùng biện tiếng Anh... Cách thức đánh giá thi đua được thực hiện theo quy trình: Tổ chuyên môn nhận xét, ghi biên bản, gửi Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng trường, trình cấp trên ra quyết định khen thưởng.

Hằng năm Hội đồng TĐKT đã rà soát, bổ sung tiêu chí thi đua cho phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, góp phần thúc đẩy phong trào, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Hoạt động của Hội đồng thi đua do Hội đồng trường giám sát, 05 năm trở lại đây, không có tình trạng khiếu kiện xảy ra.

Tổ Tư vấn tâm lý hoạt động theo quy định tại Điều 19, 21 Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/ TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có nhiệm vụ tư vấn, giúp đỡ những học sinh có những khó khăn, vướng mắc trong tâm lý, trong học tập và sinh hoạt thường ngày. Hằng năm, Hội đồng Tư vấn tâm lý đều xây dựng kế hoạch hoạt động; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; liên lịch trực; lập bản theo dõi ghi rõ đối tượng và nội dung tư vấn, kết quả tư vấn báo cáo BGH; rà soát, bổ sung cho phù hợp.

Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm cấp trường có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Hằng năm, Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm phát động phong trào viết SKKN tới toàn thể cán bộ, giáo viên. Trên cơ sở đó, mỗi năm học Hội đồng chăm SKKN thẩm định, đánh giá, lựa chọn khoảng 10 SKKN dự thi cấp tỉnh và đề xuất với lãnh đạo nhà trường phổ biến, áp dụng những SKKN có những giải pháp phù hợp, khả thi để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý và tổ chức dạy học.

Các hội đồng khác thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định theo quyết định của Hiệu trưởng.

c) Trong các cuộc họp định kỳ, Hội đồng trường đều rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ. Cuối năm học 2021 - 2022, Hội đồng trường đã rà soát, tổng kết để đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược cũng như những chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu mà kế hoạch năm học đã đề ra và công bố tới toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong cuộc họp cha mẹ học sinh toàn trường và cuộc họp cơ quan đầu năm học 2021 – 2022.

Đầu năm học 2021 – 2022, Hội đồng trường đã họp và thống nhất, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung cơ bản trong kế hoạch Chiến lược cũng như những chủ trương lớn, định hướng lớn của năm học. Những nội dung bổ sung, điều chỉnh được thống nhất

bằng văn bản; phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBQL, GV, NV, CMHS và các tổ chức, đoàn thể nhà trường thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; đưa vào phần “Phụ lục” của “Kế hoạch chiến lược xây dựng trường THPT Xuân Trường giai đoạn 2021 - 2025”.

Hội đồng TĐKT họp ít nhất 04 lần trong năm vào các dịp: Đầu năm học (để thông qua kế hoạch hoạt động, phát động phong trào thi đua và tổ chức cho CB, GV, NV đăng ký các danh hiệu thi đua); giữa học kỳ I; cuối học kỳ I(để sơ kết); giữa học kỳ II (để sơ kết) và cuối học kỳ II (để tổng kết). Ngoài ra Hội đồng TĐKT còn tổ chức các cuộc họp khác, như sơ kết mỗi phong trào thi đua, đề nghị khen thưởng đột xuất những tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào chung của nhà trường.

Các hội đồng khác họp ít nhất 1 lần/năm.

Trong cuộc họp đầu năm các Hội đồng đề ra phương hướng hoạt động trong năm học. Các cuộc họp tiếp theo sơ kết, tổng kết, rà soát đánh giá việc thực hiện chương trình hoạt động. Chủ tịch các hội đồng đánh giá, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế trong quá trình hoạt động có sự đóng góp ý kiến của các thành viên. Từ đó, các Hội đồng bổ sung, điều chỉnh, đề ra các biện pháp phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế để nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của nhà trường.

Mức 2

Hội đồng trường đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Đã thường xuyên giám sát việc thực hiện các nghị quyết, các quy chế và có đánh giá nhận xét theo từng kì. Vì vậy nhà trường đã hoàn thành tốt nghị quyết trong từng năm học; chất lượng giáo dục ngày một nâng lên. 100 % cán bộ, giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy chế, môi trường sư phạm đoàn kết, thân thiện. Ba năm học gần đây, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT đều đạt 100%, trong đó trên 90% học sinh đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng. Nhiều đồng chí cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và Bằng khen, Giấy khen của các cấp, tập thể nhà trường luôn đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" và "Tập thể lao động xuất sắc".

Hội đồng TĐKT đã phát động các phong trào thi đua trong từng năm học và đề nghị nhà trường khen thưởng các tập thể, cá nhân vào cuối mỗi năm học và kết thúc mỗi đợt phát động phong trào thi đua. Chính vì vậy, chất lượng đội ngũ, chất lượng các cuộc giao lưu, các hội thi và kết quả học tập của học sinh được nâng lên rõ nét. Đặc biệt, kết quả thi IOE, hùng biện Tiếng Anh dành cho học sinh THPT, trường luôn đạt được những thành tích nổi bật có giải cá nhân và giải toàn đoàn. Trong phong trào viết SKKN dự thi cấp tỉnh, trường cũng luôn đạt thành tích cao. Hằng năm nhà trường đều có từ 06 sáng kiến kinh nghiệm trở lên đạt giải cấp tỉnh. Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020- 2021 có 27 SKKN đạt giải cấp Sở.

Năm học 2021 – 2022, Hội đồng trường đã động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện cho 01 đồng chí tham gia Hội thi đạt là “Giáo viên dạy giỏi” cấp cụm. Học kỳ I năm học 2021 –

2022, Hội đồng trường đã động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện cho 05 đồng chí tham gia Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường và cả 05 đồng chí đều được công nhận GV dạy giỏi cấp trường.

Tổ tư vấn tâm lí đã kịp thời tư vấn cho học sinh về cách phòng chống bạo lực học đường, kĩ năng tự bảo vệ bản thân, về giới tính, về sức khỏe,... đã góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được ước mơ của mình. Từ đó, cha mẹ học sinh yên tâm, tin tưởng vào nhà trường.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Tổ Tư vấn tâm lí và các Hội đồng khác đã hoạt động thường xuyên, tích cực góp phần vào việc nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường. Đặc biệt, phong trào viết SKKN dự thi cấp tỉnh và thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; các cuộc thi NCKH dành cho học sinh nhà trường luôn đạt kết quả cao.

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường Trung học và những văn bản chỉ đạo của ngành các cấp nên chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng tiến bộ, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng đội ngũ được nâng lên, được phụ huynh và nhân dân địa phương tin tưởng.

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã đánh giá, rà soát việc thực hiện các hoạt động một cách thường xuyên giúp nhà trường rút kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch nhiệm vụ trong từng năm học.

3. Điểm yếu

Kết quả viết sáng kinh nghiệm dự thi cấp tỉnh tuy cao nhưng chỉ tập trung ở một số cán bộ, giáo viên, chưa có tính phổ biến; một số đồng chí ngại đầu tư, suy nghĩ. Năng lực của đội ngũ tư vấn cũng còn hạn chế, chế độ động viên khen thưởng còn hạn chế, kinh phí, thời gian của nhà trường dành cho hoạt động này chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (Chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (đồng)
Bồi dưỡng, động viên CB, GV, NV và đội ngũ tư vấn tự học, tự trau dồi kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ .	BGH, TTCM	Thời gian, kinh phí	Thực hiện trong các năm học	1 - 2 triệu đồng/năm
Tham mưu với Hiệu trưởng bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý để dành phần kinh phí cho việc động viên khen thưởng	Chủ tịch Công đoàn tham mưu	Trực tiếp ý kiến	Thực hiện trong các năm học	01 - 02 triệu đồng/năm

CB, GV, NV tham gia viết SKKN và các cuộc thi khác.				
---	--	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT mức 3.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

- Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- Hoạt động theo quy định;
- Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Chi bộ Đảng của trường THPT Xuân Trường được thành lập trực thuộc Đảng bộ huyện Xuân Trường. Năm 2021 chi bộ gồm 49 đồng chí đảng viên. Nhiệm kỳ 2020-2025 chi bộ có 06 đồng chí trong cấp ủy đã được Đảng bộ huyện Xuân Trường chuẩn y trong đó: Đồng chí Phạm Văn Châu – HT làm Bí thư chi bộ; Phó bí thư là đồng chí Đỗ Hồng Tuyền – Phó hiệu trưởng; Chi ủy viên là các đồng chí: Nguyễn Tiến Phương – Phó Hiệu trưởng, đồng chí Đỗ Quốc Thiệu – Chủ tịch công đoàn, đồng chí Đinh Thị Sen – Tổ trưởng, đồng chí Phạm Cao Thế - Thư ký Hội đồng trường.

Tổ chức Công đoàn trường THPT Xuân Trường hiện nay gồm 90 công chức, viên chức, người lao động, Ban chấp hành công đoàn có 11 đồng chí. Đồng chí Đỗ Quốc Thiệu làm Chủ tịch công đoàn, đồng chí Nguyễn Thị Bích Len – giáo viên tổ Toán, đồng chí Nguyễn Đức Trọng giáo viên tổ Lý - TBTN làm Phó chủ tịch công đoàn.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của trường gồm 37 chi đoàn (01 chi đoàn GV, 36 chi đoàn HS). Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm 15 đồng chí đã được Thường vụ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Xuân Trường chuẩn y. Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 -2021 là đồng chí Tổng Thị Khuyên - giáo viên môn Sinh học, Phó Bí thư là đồng chí Vũ Thị Thanh Thủy giáo viên môn Hoá học đồng thời là Bí thư chi đoàn GV và Ban chấp hành chi đoàn các lớp năm học 2021 -2022 đã được Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường THPT Xuân Trường chuẩn y.

b) Chi bộ Đảng đã tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ 05 năm. Nhiệm kỳ 2020 – 2025 chi bộ Đảng đã tổ chức thành công Đại hội chi bộ. Sau đại hội, chi bộ đã xây dựng quy chế, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch hoạt động toàn khóa và từng năm học; có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên theo nhiệm kỳ, theo từng năm học. Chi bộ sinh hoạt 1 lần/tháng theo Hướng dẫn số 12-HD/BCHTW ngày 06/7/2018 về việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Trong các buổi sinh hoạt chi bộ đều có thông tin tình hình thời sự nổi bật trong nước, quốc tế; kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết của chi bộ tháng trước trong công tác chính trị, tư tưởng và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về *tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*; từ đó xây dựng Nghị quyết chi bộ, xác định nhiệm vụ của chi bộ tháng tiếp theo và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho đảng viên. Hằng năm. Chi bộ đều tổ chức sinh hoạt chuyên đề 03 tháng/lần và tổ chức các cuộc họp nghe các tổ chức đoàn thể báo cáo tình hình hoạt động định kỳ: 3 tháng, 6 tháng, 01 năm theo quy định. Năm học 2021 - 2022 chi bộ xây dựng chương trình hành động với những nội dung nổi bật là: Nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát, bổ sung các tiêu chí về cơ sở vật chất để tiếp tục được công nhận KĐCLGD cấp độ 4 và công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ tiếp theo, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, thư viện tiên tiến. Chi bộ đã chỉ đạo, giám sát và gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện công tác tư tưởng chính trị, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Hằng năm, kiểm tra thẻ đảng tại chi bộ vào tháng 12. Chi bộ có đầy đủ hồ sơ và lưu trữ khoa học. Vào cuối mỗi năm chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và từng đảng viên, bổ sung lý lịch đảng viên. Hằng năm chi bộ có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ các quần chúng ưu tú và cử đi học lớp bồi dưỡng, tìm hiểu về Đảng. Năm học 2021 - 2022 chi bộ đã giúp đỡ 02 quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng tìm hiểu về Đảng.

Công đoàn nhà trường tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2017 – 2022. Sau đại hội, BCH đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Công đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và từng năm học. Năm học 2021 – 2022 Công đoàn xây dựng chương trình hành động với những nội dung nổi bật là: Nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát, bổ sung các tiêu chí về cơ sở vật chất để được công nhận KĐCLGD cấp độ 4, công nhận lại Trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; thư viện Tiên tiến. Công đoàn nhà trường thường xuyên quan tâm tới đời sống của từng công đoàn viên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về chủ trương đường lối của Đảng, phối hợp với chuyên môn để triển khai nhiệm vụ các năm học, kiểm tra giám sát thực hiện các

chế độ chính sách có liên quan đến quyền lợi của người lao động, nắm bắt những bất cập, khó khăn của công đoàn viên tham mưu với BGH có biện pháp giúp đỡ, tháo gỡ.

Đoàn trường tổ chức Đại hội theo từng nhiệm kỳ. Sau Đại hội, BCH Đoàn trường đã bầu ra Bí thư để điều hành các hoạt động. Đoàn trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng năm học, trực tiếp chỉ đạo các chi đoàn và phối hợp với Công đoàn nhà trường để thực hiện các hoạt động chung của nhà trường.

c) Hằng năm, các tổ chức trên đều có kế hoạch hoạt động và được sơ kết, tổng kết vào cuối kỳ I và cuối năm học để đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động, gắn với mục tiêu kế hoạch chiến lược và kế hoạch năm học đề ra, đồng thời xác định phương hướng để lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới và các năm học tiếp theo.

Mức 2

a) Chi bộ Đảng trường THPT Xuân Trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Đảng, theo Quy định 97-QĐ/TW ngày 22/3/2004 quy định chức năng nhiệm vụ của Chi bộ, đảng bộ đơn vị sự nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Chi bộ Đảng đã bầu ra Ban Chi ủy, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, có quy chế làm việc, có kiểm tra đánh giá.

Chi bộ đã thể hiện đúng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện mọi hoạt động của nhà trường, phối hợp với Ban giám hiệu lãnh đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên học sinh và các tổ chức, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Từ năm 2017 đến 2021 chi bộ đều được công nhận là chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh góp phần quan trọng vào việc giáo dục đạo đức tư tưởng cho học sinh thông qua các lớp học bồi dưỡng, các hoạt động NGLL theo các chủ đề tháng. Công đoàn trường đã phối hợp chặt chẽ với BGH và các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác tham mưu, chức năng giám sát, bảo vệ quyền lợi chính đáng và chăm lo nâng cao đời sống mọi mặt cho công đoàn viên, góp phần tạo môi trường sư phạm thân thiện, lành mạnh, tạo cơ sở để nâng cao chất lượng giáo dục.

Mức 3

a) Chi bộ Trường THPT Xuân Trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong nhiều năm liền chi bộ luôn đạt chi bộ vững mạnh.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã tổ chức và thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức học sinh; các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo; các phong trào thi đua; các cuộc thi trực tuyến do cấp trên tổ chức, như: Phát thanh tuyên truyền vào các tiết 2 buổi sáng hằng ngày; tổ chức cuộc thi Handmade, tiếng hát học sinh, tổ chức thi nấu ăn, cắm hoa nhân ngày 20/10, 26/03, thi viết báo tường ngày 20/11; tổ chức các cuộc thi “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “An toàn giao thông” ... Các hoạt động trên đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường. Vì thế, Đoàn trường 05 năm học liên tiếp từ năm

2016 – 2017 đến nay đều được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen, nhiều cá nhân và tập thể khác được các cấp bộ Đoàn tặng Bằng khen và giấy khen.

Công đoàn nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều 18 Điều lệ Công đoàn năm 2013: Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn; vận động đoàn viên và người lao động nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, pháp luật, khoa học kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ; phối hợp với thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức cơ quan; cử đại diện tham gia các hội đồng xét và giải quyết các quyền lợi của đoàn viên và người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống của đoàn viên, người lao động; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động xã hội trong đoàn viên, người lao động; kiểm tra, giám sát việc thi hành các chế độ, chính sách, pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của đoàn viên và người lao động, ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tổ chức vận động đoàn viên, người lao động trong cơ quan thi đua yêu nước, thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, lao động tham gia quản lý cơ quan, đơn vị; cải tiến lề lối làm việc và thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; phát triển, quản lý đoàn viên; xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh và tham gia xây dựng Đảng; quản lý tài chính, tài sản của Công đoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Đặc biệt, trong nhiều năm qua Công đoàn trường đã có các hoạt động thiết thực để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công đoàn viên. Hằng năm vào các dịp lễ, tết Công đoàn tổ chức các hoạt động như tổ chức đi mừng thọ tứ thân phụ mẫu của công đoàn viên,; tặng quà cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhân dịp Tết Trung thu; tổ chức mít tinh, kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày quốc tế phụ nữ 08/3, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 cho cả giáo viên và học sinh, tặng quà cho con em công đoàn viên đạt thành tích trong học tập vào dịp hè hàng năm. Công đoàn trường nhiều năm đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh. Năm 2018 - 2019 Tập thể được Liên đoàn lao động tỉnh tặng Bằng khen, trong đó, có nhiều đồng chí được Công đoàn ngành tặng Giấy khen, và được Liên đoàn lao động tỉnh tặng Bằng khen. Năm 2020 – 2021, Công đoàn trường được Liên đoàn lao động tỉnh đánh giá là Công đoàn cơ sở vững mạnh, trong đó có 05 đồng chí được Công đoàn ngành tặng Giấy khen. Mỗi năm Công đoàn trường đều có ít nhất 05 đồng chí được Công đoàn ngành tặng Giấy khen.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể đoàn thể theo Điều lệ trường trung học. Các tổ chức Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ của từng tổ chức và quy định của Điều lệ trường trung học, có kế hoạch, tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua sôi nổi và hiệu quả, tạo được môi trường sư phạm thân thiện và an toàn nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục đề ra.

Đội ngũ các bộ giáo viên công nhân viên là công đoàn viên và lãnh đạo nhà trường đồng thuận, tập thể vững mạnh, đoàn kết, trình độ giáo viên đạt chuẩn, chất lượng giáo viên cao, nhiều thầy cô tay nghề vững được công nhận là GV dạy giỏi cấp tỉnh.

Giáo viên trẻ là đảng viên nhiệt tình, năng động, tâm huyết, có tinh thần ý chí vươn lên, luôn đi đầu gương mẫu trong các phong trào của nhà trường.

Chi bộ nhiều năm đạt danh hiệu Tổ chức cơ sở đảng trong sạch - vững mạnh, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các tổ chức Đảng, Đoàn TNCS HCM, Công đoàn của nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, kế hoạch nội dung hoạt động tích cực, đúng điều lệ.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của trường luôn thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ nhà trường theo quy định; không ngừng đổi mới và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động NGLL, tạo ra không khí sôi nổi, hào hứng giúp học sinh rèn luyện kỹ năng, thúc đẩy phong trào học tập và hàng năm đều được Trung ương đoàn tặng Giấy khen, Bằng khen.

Công đoàn nhà trường hoạt động có hiệu quả, luôn hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ theo đúng Điều 18 Điều lệ Công đoàn năm 2013. Trong đó, Công đoàn trường đã thực hiện tốt cơ chế phối hợp với lãnh đạo nhà trường, làm tốt công tác tham mưu, đặc biệt quan tâm đến đời sống CB, GV, NV nhà trường, động viên anh em hoàn thành tốt nhiệm vụ; thường xuyên phát động các phong trào thi đua, đổi mới sáng tạo trong dạy học và các hoạt động TDTT tạo sự gắn kết với mọi cán bộ, giáo viên trong nhà trường tạo ra không khí làm việc tích cực, tự giác giúp nhà trường ngày càng tiến bộ.

3. Điểm yếu:

Do nguồn kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị chủ yếu dựa trên nguồn kinh phí đóng góp của các thành viên theo quy định nên còn khó khăn trong việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ. Phần lớn cán bộ phụ trách các tổ chức chính trị là cán bộ kiêm nhiệm, không được đào tạo nghiệp vụ cơ bản nên năng lực một số ít cán bộ Công đoàn, Đoàn TN còn hạn chế, chưa phát huy được hiệu quả trong công tác.

Các đồng chí công đoàn viên trong trường đều phải làm công việc kiêm nhiệm nên ít có thời gian dành cho công tác công đoàn. Trong công tác sinh hoạt đoàn thể một số công đoàn viên chưa nhiệt tình tham gia. Công tác tuyên truyền chế độ chính sách cho CB, GV chưa thường xuyên, liên tục, một số CB, GV chưa biết rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình do đó chưa phát huy được quyền dân chủ và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân

Một số chi đoàn HS hoạt động chưa hiệu quả, chất lượng giáo dục của lớp chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

<p>Tìm các nguồn kinh phí bổ sung cho các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động có hiệu quả như: vận động sự hỗ trợ của các nhà hảo tâm, các công ty, từ tiết kiệm chi tiêu trong nhà trường...</p>	<p>BGH, đảng viên, công đoàn viên.</p>	<p>Các cá nhân, tổ chức xã hội, CB, GV, NV</p>	<p>Trong cả năm học</p>	<p>Không</p>
<p>Tiếp tục xây dựng và tạo các điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức Đảng, Đoàn thể trong nhà trường, từ đó phát huy tốt hơn vai trò làm chủ, tinh thần dân chủ, sáng tạo, năng động trong xây dựng các phong trào nhà trường, thực hiện tốt 3 công khai.</p>	<p>Cấp ủy, BGH</p>	<p>Chi bộ và nhà trường.</p>	<p>Vào đầu tháng của mỗi quý.</p>	<p>Không</p>
<p>ĐTNCS Hồ Chí Minh và Công đoàn nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đoàn, công đoàn cho các đồng chí trong ban chấp hành đoàn trường và ban chấp hành chi đoàn các lớp. Tăng cường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của đội viên, đoàn viên thông qua lớp học cảm tình đoàn và các cuộc giao lưu theo chủ đề (Đặc biệt là chủ đề về an toàn giao thông).</p>	<p>BCH ĐTN Nhà trường và các chi đoàn.</p>	<p>Chi đoàn giáo viên; Chi đoàn học sinh. Tất cả đoàn viên trong nhà trường.</p>	<p>Đầu năm học</p>	<p>Không</p>
<p>Công đoàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền chế độ, chính sách để CB, GV biết rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình từ đó phát huy được quyền dân chủ và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân.</p>	<p>BCHCĐ và công đoàn viên</p>	<p>Chế độ chính sách liên quan. Các nội quy, quy định, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ..</p>	<p>Trong năm học</p>	<p>Không</p>

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- Có Hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;
- Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3 (nếu có):

- Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ban giám hiệu trường THPT Xuân Trường bao gồm: Hiệu trưởng là thầy Phạm Văn Châu được bổ nhiệm lần đầu từ ngày 01/10/2020 của Giám đốc Sở GD-ĐT Nam Định, nguyên là Phó Hiệu trưởng nhà trường. Nhà trường có 03 Phó Hiệu trưởng là thầy Đỗ Hồng Tuyền bổ nhiệm tháng 12 năm 2013, thầy Nguyễn Văn Khoa bổ nhiệm năm 2011 và thầy Nguyễn Tiến Phương mới được bổ nhiệm từ ngày 01/12/2020. Cả 04 đồng chí đều có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường; có năng lực quản lý, năng lực chỉ đạo tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, được tập thể tin nhiệm, có uy tín với phụ huynh học sinh và nhân dân trong huyện.

b) Tập thể lãnh đạo trường đã căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, năng lực của GV và một số bộ môn có kiến thức tương đối giống nhau để chia tổ chuyên môn. Năm học 2020 -2021 nhà trường có 08 tổ chuyên môn: Tổ Ngữ Văn, Tổ Toán – Tin, Tổ

Sinh - Công nghệ, Tổ Hóa, Tổ tiếng Anh, Tổ Thể dục, Tổ Sử - Địa - GDCD, Tổ Lý - TBTN và 01 Tổ Văn phòng.

Các tổ được thành lập hàng năm theo Quyết định của Hiệu trưởng. Các đồng chí tổ trưởng được Hiệu trưởng bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại. Đầu năm học, tổ chuyên môn có nhiệm vụ nghiên cứu các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên, tham mưu cho Hiệu trưởng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch giảng dạy công tác theo phân phối chương trình của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT. Tổ Văn phòng gồm 10 đồng chí, trong đó có 01 tổ trưởng, gồm các nhân viên: Bảo vệ, Thư viện, Y tế, Thiết bị thí nghiệm, Kế toán, thủ quỹ, Công nghệ thông tin, Lao công. Tổ Văn phòng được thành lập hàng năm theo quyết định của Hiệu trưởng. Tổ Văn phòng giúp việc cho Hiệu trưởng, phục vụ công tác dạy và học theo khung vị trí việc làm quy định.

c) Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng hoạt động có kế hoạch, họp tổ hai buổi trên tháng, có nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm những việc đã làm và triển khai công việc cho thời gian tiếp theo. Các tổ chuyên môn hoạt động hiệu quả, phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc, đúng chuyên ngành. Tất cả các thành viên trong tổ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Hàng năm, tổ chuyên môn có kế hoạch và đề xuất, thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề và 01 SKKN có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Học kỳ I năm học 2021 - 2022 mỗi tổ chuyên môn của trường đều đã xây dựng và thực hiện được 01 chuyên đề dạy học. Nhiều năm liên tục các tổ chuyên môn được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, có 15% cán bộ, giáo viên được tặng danh hiệu CSTĐCS và Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2020 – 2021 trường được Sở Giáo dục và Đào tạo tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, có 13 thầy cô được tặng danh hiệu CSTĐCS, 03 thầy cô được nhận Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh. Việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn tập trung chủ yếu vào việc xây dựng và hội thảo các chuyên đề liên quan đến công tác dạy và học bao gồm đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, việc xây dựng ma trận và đề kiểm tra. Số lượng các chuyên đề được các tổ nhóm chuyên môn đăng ký ngay từ đầu năm học, ít nhất mỗi nhóm có 01 chuyên đề trở lên. Vào đầu mỗi năm học các tổ chuyên môn đều tổ chức họp, bên cạnh việc xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, các tổ chuyên môn đã bình bầu và giới thiệu Tổ trưởng, Tổ phó để Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động chuyên môn của tổ.

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Tổ nhóm chuyên môn sinh hoạt mỗi tháng 2 lần, rà soát công tác tuần trước và triển khai công tác tháng sau. Nhiệm vụ chính trong công tác sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn là trao đổi, bàn bạc thảo luận về các vấn đề chuyên

môn, nghiệp vụ; tổ chức sinh hoạt chuyên đề liên quan đến công tác dạy và học, công tác chủ nhiệm, giáo dục đạo đức học sinh, rà soát kế hoạch dạy học.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các chuyên đề sau khi báo cáo nhận những ý kiến đóng góp sẽ được tổng hợp chỉnh sửa và đưa vào áp dụng. Đặc biệt, các chuyên đề liên quan đến đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá có tính khả thi cao sẽ được áp dụng đồng bộ trong cả tổ.

2. Điểm mạnh

Các đồng chí trong Ban giám hiệu đều nhiệt tình năng động, tâm huyết, trình độ trên chuẩn và đã qua các lớp học quản lý giáo dục, lý luận chính trị; góp phần tích cực trong việc chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức đầu năm học 2021 -2022 có biên bản phân công nhiệm vụ HT, PHT rất cụ thể và được công bố công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Hàng năm nhà trường đã đánh giá chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp trên cơ sở bám sát vào nhiệm vụ được phân công của BGH và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ năm 2017 đến 2021 cả 04 đồng chí trong BGH đều được Sở GD&ĐT xếp loại hoàn thành, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng được thành lập theo đúng quy định, tổ chuyên môn đảm bảo số lượng ít nhất 07 GV trở lên.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động rất chi tiết, có chất lượng, tổ chức triển khai kế hoạch theo đúng tiến độ, thường xuyên rà soát, đánh giá kế hoạch, điều chỉnh bổ sung kịp thời phù hợp với thực tế giảng dạy.

Các tổ chuyên môn đã phát huy được vai trò trong việc thực hiện các nghị quyết của của Hội đồng trường, sinh hoạt chuyên môn đã có nhiều đổi mới đã đạt được hiệu quả rõ rệt. Năm học 2020 – 2021 có 04 tổ chuyên môn được Sở GD&ĐT đánh giá, xếp loại là Tập thể LĐTĐ.

Tất cả các tổ chuyên môn đều là tổ liên môn tạo thuận lợi cho các nhóm chuyên môn có thể trao đổi kiến thức mà chưa được đào tạo chuyên sâu như CNTT hay các phương pháp dạy học hiện đại khi sinh hoạt chuyên môn.

Các thành viên trong tổ Văn phòng được phân công nhiệm vụ rõ ràng, đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các đồng chí Tổ trưởng là những giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, giàu kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có năng lực dẫn dắt và định hướng tổ chức, triển khai các hoạt động chuyên môn đạt hiệu quả cao. Đa số giáo viên trong tổ nhóm chuyên môn nhiệt tình, tâm huyết; có tinh thần ý thức tự học, tự nghiên cứu tham khảo tài liệu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Việc xây dựng các chuyên đề báo cáo thường xuất phát từ kinh nghiệm giảng dạy của các đồng chí nên đem lại hiệu quả cao.

3. Điểm yếu:

- Trình độ ngoại ngữ, Tin học của một số CB và giáo viên còn hạn chế.
- Một số nhóm chuyên môn có số lượng GV ít (01 GV môn QPAN, 01 GV KTNN) không có điều kiện trao đổi chuyên môn nghiệp vụ.
- Một số môn còn thiếu giáo viên như: môn tiếng Anh, môn Văn...giáo viên trẻ nghỉ chế độ thai sản nên việc phân công chuyên môn đôi lúc còn bị động.
- Một số giáo viên chưa tích cực đổi mới dạy và học.
- Trong các tổ nhóm chuyên môn, một số giáo viên mới ra trường còn trẻ, con còn nhỏ, kinh nghiệm trong giảng dạy chưa nhiều, công tác kiêm nhiệm còn hạn chế.
- Một số các chuyên đề trong tổ nhóm chuyên môn khi xây dựng còn mang tính chất dập khuôn và chưa có tính sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục quan tâm chỉ đạo duy trì tốt hoạt động của các tổ chuyên môn, chú ý đến vai trò quan trọng của Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng để các tổ hoạt động hiệu quả hơn.	Ban giám hiệu	Cùng các Tổ chuyên môn	Trong các năm học	Không
Nhà trường tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ chuyên môn, đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá của giáo viên. Tổ văn phòng trong từng tháng, từng học kỳ và cả năm học.	Hiệu trưởng Hiệu phó	Cùng các Tổ chuyên môn	Trong các năm học	Không
Các tổ chuyên môn cần có kế hoạch và đưa ra những giải pháp cụ thể hơn từ đó định hướng cho tổ viên chủ động được kế hoạch hoạt động cá nhân.	Hiệu trưởng, Hiệu phó, Tổ trưởng và các thành viên trong tổ	Kế hoạch hoạt động của Hiệu trưởng, của tổ trưởng và kế hoạch cá nhân của các thành viên trong tổ.	Trong các năm học	Không

Tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các buổi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua: Hội thảo, tập huấn, thể nghiệm, tự làm đồ dùng dạy học, giao lưu các môn, hội thi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên.	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên trong tổ. Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong các năm học	Không
Tạo điều kiện thuận lợi cho CB, GV nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ thông qua các lớp bồi dưỡng tập trung hoặc tự bồi dưỡng.	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên trong tổ. Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong các năm học	Không
Tích cực tham mưu, đề nghị Sở GD và ĐT bổ sung thêm giáo viên các môn còn thiếu.	BGH	Sở GD và Đào tạo	Đầu năm học	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- Có đủ các lớp của cấp học;
- Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 HS (bốn mươi lăm)/lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3 :

Trường có không quá 45 HS (bốn mươi lăm)/lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp Trung học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2021-2022 nhà trường có đủ 03 khối theo cấp học từ khối 10 đến khối 12, với 36 lớp. Khối 12 có 12 lớp từ 12A1 đến 12A12, khối 11 có 12 lớp từ 11A1 đến 11A12, khối 10 có 12 lớp từ 10A1 đến 10A12.

b) Nhà trường có 36 lớp, sĩ số HS lớp ít nhất là 32 em, lớp nhiều nhất là 45em, không có lớp chọn, có 02 học sinh khuyết tật. Sĩ số trung bình mỗi lớp học là 40 HS/1 lớp. Các lớp có đầy đủ đội ngũ cán sự lớp, gồm: 01 lớp trưởng, 02 lớp phó, 01 Bí thư ĐTN, 01 phó Bí thư ĐTN. Học sinh trong lớp biên chế vào các tổ học tập, mỗi tổ học tập đều có các tổ trưởng, tổ phó học tập do tập thể lớp bầu ra. Sau khi bầu cán bộ lớp, GVCN đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Qua mỗi 8 tuần, GVCN và tập thể lớp có nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của đội ngũ cán bộ lớp; có hệ thống sổ sách quản lý danh sách, lý lịch học sinh. Mỗi lớp có 01 giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp. Nhà trường có sổ gọi tên ghi điểm để phục vụ tốt cho công tác quản lý, giảng dạy. Bắt đầu từ năm học 2018 – 2019 việc quản lý học sinh đã có phần mềm quản lý theo quy định.

c) Học sinh các lớp do GVCN trực tiếp quản lý. Theo từng năm học, GVCN có bản tổng hợp thông tin cá nhân HS, lập báo cáo BGH. Trong mỗi lớp học của các khối được chia thành 4 tổ (Tổ 1; Tổ 2; Tổ 3; tổ 4), mỗi tổ có không quá 10 học sinh, có 01 tổ trưởng do học sinh trong tổ bầu ra. Hằng năm nhà trường ít nhất có 02 lần (đầu và cuối năm học) bàn giao tài sản lớp học cho HS tự quản, tự chịu trách nhiệm, có sự tham gia của GVCN, lớp trưởng, nhân viên tổ Văn phòng và có biên bản kèm theo. Tinh thần tự quản của học sinh là tiêu chí được đặt lên hàng đầu trong bình xét thi đua giữa các lớp.

Mức 2:

Nhiều năm liên tiếp gần đây Trường THPT Xuân Trường có đủ 3 khối theo cấp học. Sĩ số lớp học theo đúng quy định, mỗi lớp học trung bình không quá 40 học sinh.

Mức 3

Trường THPT Xuân Trường có 36 lớp học. Sĩ số lớp học theo đúng quy định, mỗi lớp học trung bình không quá 40 học sinh.

Tổ chức lớp học được bố trí linh hoạt cho phù hợp với các hoạt động dạy học. Trong mỗi lớp học sinh được chia thành các nhóm học tập, ở mỗi nhóm có nhóm trưởng (cán sự bộ môn). Học sinh được sắp xếp theo tổ, bao gồm các đối tượng để các em có thể giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong các hoạt động. Mỗi lớp đều có có tủ sách lớp học với số lượng đầu sách đa dạng và được luân chuyển theo từng tháng giúp các em có thể đọc được nhiều đầu sách hơn, để tăng cường, bổ sung tri thức cho giúp em các ngày càng tiến bộ trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm mạnh

- Số học sinh phân bổ theo lớp đúng quy định, có đủ các thành phần cốt cán phụ trách lớp.

- Số phòng học đủ cho việc phân bổ học sinh giữa các lớp trong khối. Nhà trường có đủ phòng chức năng, phòng bộ môn (phòng Vật lý, phòng Sinh học, phòng Hóa học, phòng Tin, phòng Thông minh) có trang thiết bị đạt chuẩn.

- Việc sử dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ học sinh được thực hiện khoa học, hiệu quả.

- Hầu hết các cán bộ lớp đều đều đảm nhận tốt vai trò lãnh đạo tập thể lớp, tập thể tổ, có tinh thần tự quản cao. Các thành viên trong tổ tạo thành tập thể đoàn kết cùng giúp nhau trong học tập.

3. Điểm yếu:

- Một vài lớp đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ đoàn năng lực lãnh đạo, năng lực tự quản còn một số mặt hạn chế.

- Một số học sinh nhà xa trường nên gặp khó khăn khi đi học.

- Số học sinh phân bổ theo các lớp còn ít so với quy định của tỉnh Nam Định.

- Hệ thống lưu trữ các biên bản của lớp còn hạn chế, nhiều lớp không lưu biên bản bầu cán bộ lớp, Bí thư Ban chấp hành ĐTN.

- Các lớp chưa được trang bị hệ thống máy chiếu hoặc tivi để giáo viên sử dụng giáo án điện tử.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>Tăng cường tổ chức bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ đoàn. Giáo viên chủ nhiệm tăng cường biện pháp tư vấn để giúp cán bộ lớp phát huy vai trò tự quản của mình.</p> <p>Tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm...phát huy tốt nhất vai trò tự quản của đội ngũ cán bộ lớp.</p>	<p>BGH, Đoàn thanh niên, GV chủ nhiệm lớp</p>	<p>Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với giáo viên chủ nhiệm các lớp.</p>	<p>Tiến hành trong năm học tới.</p>	<p>Không</p>

<p>Tìm mọi biện pháp có hiệu quả nhất hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, chuyển trường duy trì sĩ số lớp học đảm bảo theo quy định. Tạo ra môi trường học tập lành mạnh, thân thiện tạo ra động lực giúp cho học sinh thích đến lớp học tập, coi lớp học như một gia đình, mỗi ngày đến trường là một niềm vui</p>	<p>BGH, Đoàn thanh niên, GV chủ nhiệm lớp</p>	<p>Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với giáo viên chủ nhiệm các lớp, học sinh toàn trường.</p>	<p>Tiến hành trong năm học tới.</p>	<p>Không</p>
<p>BGH nhà trường yêu cầu GVCN các lớp phải lưu lại toàn bộ các biên bản có liên quan cùng với sổ chủ nhiệm của lớp. Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất dần dần các lớp đều có ti vi kết nối với máy tính để giáo viên sử dụng giáo án điện tử nâng cao chất lượng giảng dạy.</p>	<p>BGH, Ban đại diện PH GV chủ nhiệm lớp, cán bộ lớp, cán bộ đoàn.</p>	<p>BGH, GVCN, CB lớp, đoàn.</p>	<p>Tiến hành trong năm học tới. Tiến hành trong nhiều năm</p>	<p>Không</p>

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3 (nếu có):

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 27, Điều lệ trường trung học. Hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường gồm:

+ Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; sổ gọi tên và ghi điểm; sổ ghi đầu bài; học bạ học sinh; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường; hồ sơ thi đua; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; sổ quản lý tài chính; hồ sơ quản lý thư viện; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh.

+ Đối với tổ chuyên môn: Sổ Kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn, hồ sơ kiểm tra nội bộ.

+ Đối với giáo viên: Giáo án; sổ Kế hoạch giảng dạy, dự giờ, và ghi chép sinh hoạt chuyên môn; các loại Kế hoạch cá nhân; sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp)

b) Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành được bàn bạc công khai, dân chủ trong Hội nghị CCVC đầu năm học.

+ Quy định chế độ thu, quản lý học phí: đúng như Sở giáo dục Nam Định quy định. Học phí chính khóa từ năm 2019 là 90.000đ/tháng/hs. Đối với học sinh hộ nghèo, cận nghèo, con thương binh được hưởng miễn, giảm đúng quy định.

+ Quy định dạy thêm, học thêm: Dạy thêm đúng 3 buổi/tuần. Từ tháng 11/2019 dạy 04 buổi/tuần. Học phí học thêm 15.000đ/buổi.

+ Quy định thu phí coi giữ xe, các khoản thu dịch vụ: Thu đúng theo quy định.

+ Quy chế công khai tài chính: Đã công khai tài chính theo năm dương lịch trước khi hội nghị công chức viên chức diễn ra.

+ Quỹ Xã hội hóa GD: Nhà trường đã tiến hành vận động được sự ủng hộ tài trợ của PH học sinh và các khóa cựu học sinh như trang bị thêm về cơ sở vật chất: Tivi kết nối máy tính, máy điều hòa các phòng làm việc...

+ Quản lý thu chi tài chính: Có biên bản thu chi theo quy định.

+ Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước:

+ Triển khai thực hiện quy trình mua sắm bổ sung TBDH: Có kế hoạch, dự trù kinh phí mua sắm, sửa chữa, bổ sung những trang thiết bị mới phục vụ cho việc dạy và học,

như: Mua hóa chất để thực hành thí nghiệm Hóa- Sinh; sửa chữa nâng cấp 03 phòng máy tính phục vụ công tác học học môn Tin; mua sắm hệ thống bàn ghế các phòng chức năng môn Lý, Hóa, Sinh; sửa chữa CSVC và mua sắm bổ sung tài liệu Thư viện;

+Cơ sở vật chất: Có xây dựng nhà học chức năng và nhà công vụ đưa vào sử dụng từ năm 2017, các dãy nhà khác được xây dựng từ trước.

+Hàng năm lập dự toán thu chi các nguồn kinh phí, lập chứng từ, mở sổ sách theo dõi quản lý mọi hoạt động kinh tế của trường theo đúng quy định hiện hành. Khi có dự toán ngân sách Nhà nước giao, trường đã thực hiện tốt quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính. Xây dựng tốt quy chế chi tiêu nội bộ để việc quản lý chi tiêu đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Kết thúc năm lập báo cáo quyết toán gửi cấp trên kịp thời, chính xác, đúng quy định.

+Hàng năm, nhà trường có thông báo quy chế chi tiêu nội bộ trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

+ Các nguồn kinh phí có dự toán thu chi, nhà trường có sổ sách theo dõi hoạt động kinh tế của trường.

+ Ban thanh tra nhà trường định kỳ mỗi năm kiểm tra tài chính một lần theo yêu cầu của Hiệu trưởng và báo cáo công khai kết quả kiểm tra trước hội đồng nhà trường. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thông qua đầu năm học trong hội nghị CB-VC. Nhà trường đã có kế hoạch và huy động được các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ hoạt động giáo dục;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Nhà trường đã ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản như phần mềm: Phần mềm kế toán về QLTC; Hệ thống phần mềm về sổ sách GV và học sinh; Vnedu; Office 365, các dữ liệu nhập trực tuyến về CSDL ngành giáo dục... Ngoài những phần mềm do Sở GD&ĐT cung cấp nhà trường còn sử dụng một số phần mềm khác phục vụ cho công tác quản lý, xếp thời khóa biểu, học trực tuyến như google meet, zoom, Office 365...

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính;

Mức 3

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh:

Hồ sơ sổ sách quản lý của nhà trường được lưu trữ bài bản khoa học, đội ngũ nhân viên văn phòng giàu kinh nghiệm trong công tác quản lý hồ sơ.

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lý tài chính và tài sản; ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt công tác công khai tài chính theo quy định.

Thông qua kết quả kiểm tra tài chính, chủ tài khoản đã điều chỉnh thu chi cho các hoạt động một cách hợp lý để thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Trường đã thực hiện tốt việc quản lý tài chính, thanh quyết toán đầy đủ kịp thời các chế độ cho CB, GV, NV, HS. Hằng năm các cấp có thẩm quyền thẩm định việc quản lý tài chính, tài sản nhà trường và đã đánh giá đạt chất lượng tốt.

Trong 05 năm gần đây không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, được công khai hàng năm, có sự đóng góp ý kiến của toàn thể CB, GV, NV của nhà trường.

3. Điểm yếu:

- Một số loại hồ sơ, văn bản của nhà trường còn chưa đúng thể thức văn bản, nhất là những năm học trước.

- Các nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường còn hạn chế.

- Giáo viên chưa tiếp cận đầy đủ, chưa nắm được hết các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính nên gặp khó khăn trong việc quản lý tài chính Nhà nước.

- Do chế độ chính sách Nhà nước thường xuyên thay đổi và kế toán nhà trường cũng liên tục thay đổi nên công tác quản lý tài chính gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Văn thư tham mưu với BGH bổ sung các loại sổ sách để hoàn chỉnh danh mục hệ thống hồ sơ, sổ sách của Nhà trường kịp thời. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thiểu các thủ tục hành chính để lưu trữ thông tin về hồ sơ sổ sách, và quản lý tài chính. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc quản lý hồ sơ, tiếp tục hoàn thiện hệ thống	BGH; tổ công nghệ thông tin, Tổ văn phòng	Đội ngũ giáo viên sử dụng công nghệ thông tin có chất lượng cao khá đông. Hầu hết Gv trong nhà trường đều có khả năng sử dụng CNTT	Ngày từ đầu năm học. Định kỳ rà soát và bổ sung sau học kì I, và cuối năm học	Không

phòng riêng biệt để lưu trữ, sổ sách				
Trong những năm tới Nhà trường tiếp tục vận động các nguồn hỗ trợ của các tập thể, cá nhân để tăng nguồn kinh phí cho hoạt động thi đua khen thưởng	BGH, CĐ, GV	Các tập thể và cá nhân	Cả năm học	Không
Cán bộ, giáo viên cần tự tìm hiểu kỹ hơn các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính để việc quản lý tài chính Nhà Nước trong cơ quan đạt hiệu quả cao.	CB, GV và nhân viên nhà trường.	Nhà trường cung cấp các nguồn văn bản có liên quan.	Cả năm học	Không
Bộ phận kế toán thường xuyên cập nhật các thay đổi chế độ chính sách của nhà nước, kịp thời tư vấn với BGH, cần niêm yết bảng lương mỗi khi có sự biến động (thay đổi) về lương của cán bộ, giáo viên.	BGH, kế toán, CĐ	Văn bản hướng dẫn	Các thời điểm có sự thay đổi chế độ, chính sách.	Không
BGH, CTCD cần định kỳ đánh giá, rà soát Quy chế chi tiêu nội bộ để bổ xung, cập nhật kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.	BGH, CĐ, kế toán	Các văn bản điều chỉnh. Tình hình thực tế nhà trường.	Đầu năm, 8 tuần HKI, HKI, 8 tuần HKII.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT mức 3**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên****Mức 1:**

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng các loại kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như : Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên (BDTX), kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, kế hoạch chuyên môn hàng năm, kế hoạch kiểm tra nội bộ ... Khi xây dựng kế hoạch, nhà trường đều căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên và điều kiện thực tế của đơn vị.

b) Căn cứ vào năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có quyết định phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong BGH, phân công chuyên môn cho GV, phân công nhiệm vụ cho thành viên của tổ Văn phòng được công bố tại hội nghị CBCCVC hàng năm. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng khách quan, công bằng, đúng chuyên ngành đào tạo.

+ Đồng chí Hiệu trưởng phụ trách chung, công tác tổ chức, quản lý hành chính, tài chính, chủ tịch Hội đồng trường, trưởng ban thi đua và dạy đủ số tiết (2 tiết/tuần) theo quy định, đúng chuyên ngành đào tạo môn Toán

+ Đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Văn Khoa giúp Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, công tác phổ cập, kiểm tra nội bộ.... dạy đủ số tiết (04 tiết/tuần) theo quy định, đúng chuyên ngành đào tạo Toán học, đồng chí Đỗ Hồng Tuyền phụ trách Hoạt động NGLL, quản lý học sinh; đồng chí Nguyễn Tiến Phương phụ trách cơ sở vật chất, lao động vệ sinh hướng nghiệp dạy nghề.

+ Các đồng chí giáo viên, nhân viên được phân công nhiệm vụ rõ ràng trong quy chế làm việc của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác; hàng tháng được lĩnh lương và các loại phụ cấp, chế độ thai sản, BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định;

Nhà trường thực hiện việc tuyển dụng đề bạt, bổ nhiệm... theo đúng quy định của Luật Cán bộ công chức, viên chức và được sự phê duyệt của Sở GDĐT; có hồ sơ văn bản lưu trữ về bổ nhiệm cán bộ quản lý, tuyển dụng CC, VC.

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch năm học, có kế hoạch chuyên môn hàng năm tạo điều kiện cho các giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo các đồng chí đi học vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà trường. Hiện nay nhà trường có 16 đồng chí là Thạc sỹ; Trong kế hoạch hoạt động của nhà trường và kế hoạch chuyên môn hàng năm đã tích hợp các biện pháp nhằm phát huy năng lực CBQL, GV, nhân viên, như: Tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng; tích cực dự giờ, thăm lớp; tự làm đồ dùng, thiết bị dạy học, thi GV dạy giỏi, thi GVCN giỏi cấp trường, cấp cụm, cấp tỉnh, xây dựng chuyên đề dạy học, viết sáng kiến kinh nghiệm...

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cử các đồng chí lãnh đạo tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng CBQL và cán bộ dự nguồn . Trong đó, đồng chí Hiệu trưởng , 02 Phó hiệu trưởng đã có bằng tốt nghiệp Cao cấp lý luận chính trị (LLCT), 04 đồng chí giáo viên có bằng Trung cấp LLCT, 04 đồng chí có chứng chỉ lớp quản lý giáo dục, đại đa số các đồng chí cán bộ, GV tham gia lớp bồi dưỡng thăng hạng giáo viên.

Nhà trường có giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ kiểm tra nội bộ; có quyết định phân công chuyên môn hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên vừa phù hợp với năng lực, trình độ đào tạo của, vừa có sự phân cấp, phân quyền cụ thể để phát huy vai trò và năng lực cá nhân, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo quyền lợi chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh để động viên, khích lệ các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Điểm mạnh:

Các loại kế hoạch xây dựng chi tiết, chất lượng, có sự tham gia đóng góp của toàn thể các bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường. Các bản kế hoạch được công khai trên Email và trang Web của nhà trường.

Việc triển khai, thực hiện các kế hoạch đúng tiến độ, định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý phù hợp với mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên. Bảng phân công được công khai tới toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Quyền lợi của cán bộ giáo viên công nhân viên được đảm bảo tối ưu; quy chế thi đua được các tổ nhóm chuyên môn bàn bạc công khai và đóng góp ý kiến minh bạch.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo chế độ, chính sách theo quy định. Các chế độ chính sách thực hiện kịp thời theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ.

Lực lượng cán bộ giáo viên trong nhà trường trẻ, ham học hỏi, có chí tiến thủ và tinh thần tự học và bồi dưỡng cao.

3. Điểm yếu:

Việc thực hiện kiểm tra nội bộ đôi khi còn hình thức chưa nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học chưa thường xuyên; đồ dùng dạy học tự làm còn đơn giản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
BGH thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác kiểm tra nội bộ giáo viên của các tổ để có biện pháp hiệu quả khắc phục những tồn tại, hạn chế.	BGH, TTCM, GV	TTCM báo cáo công tác KTNB định kì. Rà soát kế hoạch KTNB. Đánh giá đúng quy định	Theo kế hoạch	Không
Xây dựng kế hoạch và phát động cán bộ, giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và viết SKKN, chuyên đề dạy học. Tạo điều kiện thuận lợi nhất về cơ sở vật chất, kinh phí giúp giáo viên tự làm đồ dùng dạy học.	BGH, CĐ, TTCM, mọi giáo viên	Cơ sở vật chất, các văn bản hướng dẫn, các mẫu quy định	Cả năm học	Không
Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên kiêm nhiệm tạo điều kiện để giáo viên có thời gian yên tâm công tác để hoàn thành nhiệm vụ.	BGH, GV	Phân công chuyên môn phù hợp, tạo mọi điều kiện để giáo viên yên tâm công tác	Từ đầu học kỳ I đến hết học kỳ II.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt		Đạt
Đạt	Đạt		Đạt

Đạt	Đạt		Đạt
Đạt	Đạt		

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Các kế hoạch của nhà trường, ban giám hiệu, như: Kế hoạch năm học, Kế hoạch dạy học, Kế hoạch CSVN; Kế hoạch của các tổ trưởng, nhóm trưởng, Kế hoạch cá nhân của cán bộ giáo viên và Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp đều có chất lượng và có tính khả thi, có quy định cụ thể về nội dung công việc thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường và địa phương. Các loại sổ sách kế hoạch thực hiện theo quy định tại thông tư số 58/TT – BGDĐT. Ngoài các kế hoạch theo quy định nhà trường còn có các kế hoạch điều hành, triển khai các công việc cụ thể theo từng tuần ghi trên Lịch công tác của trường và thông báo đến từng giáo viên theo địa chỉ Email chung của nhà trường. Email: thpt.xuantruong@namdinh.edu.vn.

b) Các loại kế hoạch giáo dục của nhà trường được tổ chức triển khai đầy đủ. Hằng tuần, hằng tháng, nhà trường tổ chức các cuộc họp ban giám hiệu, họp liên tịch, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn rà soát lại và đánh giá kết quả những công việc đã làm và triển khai công việc tuần sau, có sổ ghi biên bản đầy đủ. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đều thực hiện nghiêm túc các hoạt động dạy, học theo kế hoạch; có sổ ghi đầu bài, các biên bản họp tổ, họp hội đồng theo đúng quy định.

c) Theo định kỳ các loại kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, kịp thời chỉ rõ những kết quả đã đạt được cần tiếp tục phát huy; tìm ra những hạn chế, tồn tại đưa ra biện pháp khắc phục hiệu quả. Cuối học kỳ, cuối năm học ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể và các tổ chuyên môn đều có báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện các hoạt động giáo dục ở từng lĩnh vực. Trong đó, các tổ chuyên môn đi sâu vào đánh giá thực trạng dạy, học trong các cuộc họp tổ, nhóm chuyên môn; đưa ra các biện pháp nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao chất lượng học sinh giỏi cũng như đưa ra giải pháp phụ đạo học sinh yếu kém.

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục, như: Xây dựng kế hoạch; tổ chức các hoạt động kiểm tra giáo viên, nhân viên thường xuyên và

định kỳ làm cơ sở để đánh giá, xếp loại thi đua, có đủ các loại biên bản, hồ sơ kiểm tra nội bộ theo quy định.

Công tác chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện đúng quy định, nghiêm túc, hiệu quả cao. Bên cạnh việc chỉ đạo bằng kế hoạch, với những chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, BGH thường xuyên cập nhật và phổ biến các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên tới toàn thể CB, GV, CMHS và HS, như: Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng; Quyết định số 17/2012/BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018, Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 10/09/2019 của UBND tỉnh Nam Định; Hướng dẫn số 1291/SGDDT ngày 10/10/2019 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện quy định dạy thêm và học thêm trong nhà trường từ năm học 2019-2020; Công văn số 432/SGDDT ngày 31/03/2021 của Sở thực hiện từ năm học 2020 – 2021, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ và Sở về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm các năm học...

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch hoạt động của nhà trường, hằng năm BGH xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, có nội dung/ chuyên đề kiểm tra cụ thể; có quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ với sự phân công, phân nhiệm rõ ràng cho các thành viên; kết hợp hài hòa giữa kiểm tra định kỳ và kiểm tra thường xuyên để kịp thời điều chỉnh, uốn nắn cho phù hợp. Kết quả kiểm tra nội bộ được thông báo công khai tới toàn thể CB, GV, NV, HS làm căn cứ để đánh giá, xếp loại thi đua và báo cáo Sở. Đồng thời, BGH nhà trường luôn tích cực phối hợp với các đoàn thanh tra, kiểm tra của cấp trên khi về công tác tại trường. Nhiều mặt hoạt động của nhà trường, như: Thi GV dạy giỏi, viết SKKN dự thi cấp tỉnh, thi NCKH dành cho HS, hoạt động văn nghệ, TDTT... được các cấp quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao.

2. Điểm mạnh:

Việc kiểm tra đánh giá nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường thường xuyên, liên tục trong suốt năm học nên đã trở thành nền nếp tốt. Mọi thành viên trong trường đều có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, nề nếp chuyên môn. Việc sử dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên hợp lý nên đã phát huy được năng lực sở trường của đội ngũ, làm nòng cốt nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Có kế hoạch tuyển chọn giáo viên cốt cán giỏi chuyên môn có năng lực tổ chức quản lý, trách nhiệm cao vào nguồn quy hoạch cán bộ.

Các loại kế hoạch giáo dục xây dựng chi tiết, có chất lượng, được công bố công khai, có sự đóng góp ý kiến của cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

Triển khai thực hiện đầy đủ các loại kế hoạch giáo dục, thực hiện các loại kế hoạch đúng tiến độ.

Định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường có ghi trong biên bản cơ quan.

Cán bộ quản lý, CBGV, cha mẹ học sinh, HS đều thống nhất cao với các kế hoạch hoạt động của nhà trường. Đặc biệt, việc tổ chức dạy thêm và học thêm đã đáp ứng được nguyện vọng của CMHS và HS nên HS có ý thức học tập và nề nếp dạy thêm đi vào ổn định; chất lượng học tập của HS được nâng lên rất rõ rệt. Mọi người đều thấy được tác dụng của việc dạy thêm và học thêm coi đây là một biện pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng cho HS, đồng thời góp phần cải thiện đời sống cho CB, GV, NV thực hiện tốt kế hoạch dạy thêm, học thêm của nhà trường đề ra. Không có GV nào tự ý mở lớp dạy thêm ngoài nhà trường.

3. Điểm yếu:

Công tác duy trì sĩ số còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện kinh tế của địa phương, do đa số cha mẹ học sinh đi làm xa; công tác quản lý con, em của cha mẹ học sinh còn hạn chế; một số cha mẹ học sinh ít quan tâm đến con, em của mình. Một số học sinh do mải chơi nên xao nhãng việc học.

Chất lượng dạy thêm ở một số lớp nhất là với GV trẻ chưa cao; việc quản lý học thêm ở một số GV chủ nhiệm chưa chặt chẽ; vẫn còn hiện tượng HS học yếu không chuyên cần trong học tập. Việc ghép lớp học thêm gây khó khăn trong việc quản lý HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện(chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Vận động cha mẹ học sinh quan tâm đến con, em mình. Vận động học sinh đi học chuyên cần	Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, ban chấp hành công đoàn.	Cha mẹ học sinh quản lý thời gian của con, em tại gia đình. Học sinh ký cam kết không bỏ học đi chơi điện tử. Giáo viên quan tâm đến tâm tư tình cảm của học sinh.	Các tháng trong năm học.	Không
Tổ chức dạy thêm và học thêm cho những môn mà HS có nguyện vọng và đảm bảo GV dạy có chất lượng phù hợp với điều kiện hiện có của nhà trường; tổ chức lớp học thêm theo	Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy thêm.	Xây dựng kế hoạch, giáo án dạy thêm phù hợp từng đối tượng. Quản lý chặt học sinh tham gia học thêm	Các đợt theo kế hoạch	Không

biên chế lớp hành chính để GV bộ môn và GV chủ nhiệm dễ quản lý; Sắp xếp lịch học, thời gian học, môn học phù hợp với từng giai đoạn. Thường xuyên giữ mối liên lạc giữa GV và CMHS để quản lý các buổi học thêm có chất lượng. Có lịch kiểm tra hàng tháng vào tuần cuối của tháng.				
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt		Đạt
b	Đạt		Đạt
c	Đạt		Đạt
Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các loại kế hoạch, nội quy, quy chế theo quy định. Các biên bản của các cuộc họp và hội nghị đều thể hiện rõ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên được góp ý, tham gia thảo luận về các khoản mục trong các quy chế, quy định của trường. Các ý kiến tham gia họp lý được bổ sung vào quy chế. Các nội dung được chuyển qua Email: thpt.xuantruong@namdinh.edu.vn hoặc bản in đến từng giáo viên, nhân viên, nhân viên trong trường. Các biên bản, nghị quyết và báo cáo của Hội nghị

công chức, viên chức đều công khai số tiết dạy của Hiệu trưởng (2 tiết/tuần) và của Phó hiệu trưởng (4 tiết/tuần)

b) Nhà trường có đầy đủ sổ tiếp công dân theo quy định hiện hành. Có hòm thư góp ý, các biên bản mở hòm thư, có lịch tiếp công dân và tủ sách Pháp luật, các văn bản của nhà nước.

c) Nhà trường có đầy đủ các báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định hiện hành. Báo cáo được lấy ý kiến dân chủ từ các tổ nhóm chuyên môn; tích hợp trong báo cáo sơ kết, tổng kết của chi bộ, lãnh đạo nhà trường và tổ chức Công đoàn. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường có bảng đề niêm yết nội dung công khai các nội dung hoạt động và chỉ tiêu trong nhà trường, khi niêm yết công khai có cử người chứng kiến ký xác nhận và thông báo cho toàn hội đồng biết.

Mức 2:

Nhà trường có đầy đủ các hồ sơ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân: Các văn bản chỉ đạo, điều hành, hồ sơ bầu ban thanh tra nhân dân, các quyết định, quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, sổ ghi biên bản, báo cáo tổng kết theo nhiệm kỳ và năm học. Các hồ sơ hoạt động của ban thanh tra nhân dân cho thấy các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch. Trong nhiều năm liền nhà trường đều không có đơn thư khiếu kiện.

2. Điểm mạnh:

Có đủ hệ thống văn bản hiện hành. Các quy chế, chỉ tiêu được công khai minh bạch. Cán bộ, giáo viên của nhà trường nhiệt tình xây dựng để đồng bộ hóa các loại quy chế. Tất cả các quy chế đều có tác dụng trong việc thực hiện tính dân chủ trong nhà trường. Những thắc mắc của cán bộ giáo viên và phụ huynh đều được giải đáp kịp thời vì thế không có đơn thư khiếu nại trong trường học.

3. Điểm yếu:

Việc theo dõi, nghiên cứu các công văn, luật của một bộ phận giáo viên, công nhân viên trẻ còn hạn chế. Mấy năm gần đây nhà trường còn để xảy ra hiện tượng kiện cáo kéo dài ảnh hưởng đến sự phát triển chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.	BGH; BCH CD; GV, NV		Trong các năm học	
Giúp mỗi thành viên nhận thức đúng đắn, có trách nhiệm trong	BGH, BCH CD		Trong các năm học	

việc đóng góp ý kiến				
Tạo cơ hội để mọi người được bày tỏ ý kiến	BGH, BCH CD		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, theo công văn chỉ đạo của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, công văn của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Xuân Trường, BGH nhà trường đã xây dựng kế

hoạch cụ thể về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường: đảm bảo an toàn về con người, an toàn về tài sản, thực hiện chấp hành luật giao thông, an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội... Đầu các năm học, nhà trường đều tổ chức hội nghị công tác chủ nhiệm và an ninh, an toàn trường học có mời công an địa phương đến cùng tham dự đưa ra các giải pháp để đảm bảo an toàn giao thông và an toàn trường học. Nhà trường đã phát động và tổ chức cho tất cả CB, GV và học sinh ký cam kết: Thi đua thực hiện cuộc vận động Hai không và chấp hành luật lệ an toàn giao thông; thực hiện Nghị định 36/NĐ-CP không sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo; không vi phạm luật giao thông; không mắc các tệ nạn xã hội; không tàng trữ buôn bán, vận chuyển, sử dụng ma túy... Bảo vệ của nhà trường thường trực 24/24h, có sổ giao ban giữa các ca trực đầy đủ. Nhà trường kết hợp với Công an xã Xuân Hồng và Công an huyện Xuân Trường xây dựng một môi trường an toàn, lành mạnh quanh trường, không có nạn số đề, nghiện hút và các tệ nạn xã hội khác ảnh hưởng đến HS của trường. Nhà trường có hệ thống Camera giám sát hỗ trợ cho công tác bảo vệ, an ninh, an toàn trường học. Trong những năm qua, tài sản của Nhà trường được bảo vệ an toàn. Hầu hết HS đều chăm ngoan, hăng say học tập, có chí hướng phấn đấu, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp. Tập thể CBGV đoàn kết, gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm cao, có lối sống lành mạnh trong sáng, có quyết tâm xây dựng nhà trường vững mạnh . Hằng năm nhà trường có tổ chức ngoại khóa “Tuyên truyền an toàn giao thông và phòng cháy chữa cháy” kết hợp cùng công an huyện Xuân Trường hướng dẫn an toàn giao thông khu vực công trường tránh ùn tắc, phổ biến kiến thức phòng cháy chữa cháy, kỹ năng thoát hiểm tự cứu mình.

b) Hòm thư góp ý của nhà trường do đồng chí Tổng Thị Khuyên - Bí thư đoàn trường phụ trách được công khai vị trí, có thông báo tuyên truyền đến cho tất cả học sinh trong trường và cán bộ giáo viên công nhân viên. Hiệu trưởng công khai số điện thoại và trực tiếp tiếp nhận thông tin nóng trong nhà trường. Khuyến khích học sinh và cán bộ giáo viên mạnh dạn thông báo sự việc một cách kịp thời.

c) An ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo, không có hiện tượng kỳ thị vi phạm bạo lực học đường, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Nhà trường đã phối kết hợp với Công an huyện và Công an xã, có kế hoạch thực hiện an toàn trường học.

Mức 2

a) Nhà trường có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch, phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường được nhà trường đưa lên phần mềm trực tuyến trên toàn quốc; tổ chức tuyên truyền hướng dẫn cho giáo viên và học sinh phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường vào các ngày chào cờ đầu tuần, lồng ghép trong các tiết học. Hằng năm nhà trường tổ chức cho

học sinh ký cam kết không vi phạm luật an toàn giao thông, không tàng trữ buôn bán pháo nổ trong dịp tết, cam kết phòng chống các tệ nạn xã hội.

b) Việc tuyên truyền và xử lý các trường hợp vi phạm bạo lực học đường kịp thời, không để xảy ra hậu quả nghiêm trọng, nội dung này thường xuyên được thông báo trong các buổi sinh hoạt tập thể và giao trách nhiệm tuyên truyền cho BCH Đoàn trường và giáo viên chủ nhiệm. Phân công nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Tiến Phương – Phó hiệu trưởng nhà trường phụ trách công tác an ninh trong nhà trường.

c) Trong nhiều năm trở lại đây, trường không có hiện tượng học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm về bạo lực học đường.

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Việc triển khai, thực hiện kế hoạch có hiệu quả, được kiểm tra đánh giá thường xuyên. Tổ bảo vệ và các lực lượng an ninh tự quản của các lớp hoạt động tốt. Học sinh ngoan, có ý thức thực hiện tốt nề nếp, nội quy của trường, của lớp và của địa phương đảm bảo sự an toàn trong nhà trường.

- Đội ngũ bảo vệ của nhà trường có tinh thần ý thức trách nhiệm cao trong công tác bảo vệ tài sản của nhà trường;

- Nhà trường có sự phối hợp tốt với công an xã và công an huyện, nên việc bảo đảm an ninh trường học thuận lợi hơn;

- Giáo viên và học sinh có tinh thần ý thức cao trong công tác bảo vệ bản thân trước những tình huống bất trắc.

3. Điểm yếu:

- Việc tuyên truyền cho học sinh các nội dung về vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường mới chỉ thông qua các buổi sinh hoạt tập thể toàn trường và sinh hoạt lớp, tổ chức hoạt động ngoại khóa chưa đa dạng.

- Còn tồn tại một số học sinh cố tình vi phạm những quy định do nhà trường đề ra các em chưa ý thức được những tình huống bất trắc có thể xảy ra bất cứ khi nào.

- Hàng năm vẫn còn xảy ra một vài vụ học sinh gây gổ đánh nhau trong hoặc ngoài trường. Việc chấp hành đội mũ bảo hiểm của học sinh ở một vài năm gần đây khi đi xe đạp điện đôi lúc chưa tốt, hàng năm vẫn xảy ra một số vụ tai nạn giao thông do học sinh chưa chấp hành tốt luật giao thông. Nhà trường vẫn còn nhà dân ở bên trong khu vực trường lên ảnh hưởng đến công tác bảo đảm an ninh, an toàn của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Tập huấn công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường đối với cả giáo viên và học sinh	BGH; Đội phòng cháy chữa cháy; Ban an toàn thực phẩm	Trang bị đủ CSVC liên quan đến hoạt động an toàn an ninh trường học...	Tháng 8/2021	Không
Khuyến khích học sinh học bơi trong dịp nghỉ hè để tránh hiện tượng đuối nước.	BGH; Giáo viên thể dục, HS	Tuyên truyền trên hệ thống phát thanh	Tháng 7 năm 2022	Không
Tuyên truyền các hoạt động bằng những tình huống cụ thể thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp do các lớp tự xây dựng chủ đề và biểu diễn.	Đoàn thanh niên; GVCN và học sinh các lớp	Xây dựng các chủ đề phù hợp với lứa tuổi; hình thức sân khấu hóa	Các tháng trong năm học.	Không
Kết hợp với công an huyện Xuân Trường tổ chức tuyên truyền về thực hiện an toàn giao thông cho GV và HS	BGH, CD, ĐTN, GV, công an huyện, HS	Tài liệu về tình hình tai nạn giao thông . Tranh ảnh	HKI	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Kết luận về tiêu chuẩn 1:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Trường THPT Xuân Trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ GD&ĐT. Công tác tổ chức quản lý nhà trường

trong những năm qua được thực hiện chặt chẽ nghiêm túc, đúng quy định. Cơ cấu tổ chức bộ máy, số lớp, số học sinh đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học.

BGH và trưởng các bộ phận, tổ chức trong nhà trường năng động, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm. Trong từng hoạt động có xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể, có tính khả thi cao để từ đó quản lý tốt cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh các hoạt động giáo dục và công tác hành chính;

Nhà trường đã thực hiện tốt Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành tốt sự quản lý hành chính của địa phương và luôn bám sát các văn bản của ngành; chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo, cùng với các biện pháp cụ thể, lãnh đạo hoạt động của nhà trường theo mục tiêu và kế hoạch giáo dục bậc trung học cơ sở.

Chi bộ Đảng đã lãnh đạo và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của các tổ chức quần chúng trong nhà trường, nhờ đó các tổ chức này đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tổ chức mình, đồng sức đồng lòng góp phần làm nên thành tích chung của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, ĐTNCS Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả.

Các Hội đồng: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật, Hội đồng Tư vấn tâm lý..., Ban Thanh tra Nhân dân hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, có kế hoạch cụ thể và hiệu quả cao.

Các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng của nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

Công tác tài chính của nhà trường được bộ phận tài vụ quản lý và thực hiện theo đúng quy định hiện hành và quản lý trên phần mềm ứng dụng.

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường, không có hiện tượng bạo lực học đường, không để xảy ra các tệ nạn xã hội và dịch bệnh trong nhà trường. An ninh trật tự nhà trường được giữ vững.

* **Điểm yếu:** Kết quả học tập của học sinh chưa cao.

** Tự đánh giá: Đạt mức 3*

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Trường THPT Xuân Trường, huyện Xuân Trường đã triển khai tốt các văn bản quy định có liên quan đến công tác tiếp nhận, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ theo quy trình và tiêu chí rõ ràng, minh bạch nên đã có đội ngũ cán bộ quản lý năng động, nhiệt tình, năng lực quản lý tốt. Quy chế Dân chủ được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Giáo viên, nhân viên đạt các yêu cầu theo quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có lập trường tư tưởng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Học sinh trong nhà trường chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập, có kỹ năng giao tiếp tốt đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng**Mức 1:**

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

- a) BGH nhà trường có 04 đồng chí, trong đó:
 - Đồng chí Phạm Văn Châu - Hiệu trưởng có nhiều năm làm quản lý trên cương vị phó hiệu trưởng tại THPT Xuân Trường C được điều động về làm Phó Hiệu trưởng Trường THPT Xuân Trường từ ngày 01/8/2019; đến ngày 01/10/2020 được bổ nhiệm là Hiệu trưởng nhà trường. Đồng chí có trình độ đào tạo gốc: ĐHSP Toán, trình độ hiện nay: Ngoại ngữ C; đã học xong Cao cấp lý luận chính trị; có chứng chỉ quản lý giáo dục; nhiều năm được công nhận giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
 - Phó hiệu trưởng nhà trường có 03 đồng chí đó là: Đồng chí Nguyễn Tiến Phương, đồng chí Đỗ Hồng Tuyền, đồng chí Nguyễn Văn Khoa đều có nhiều năm công tác quản lý có kinh nghiệm, trình độ Tin học cơ bản, Ngoại ngữ bậc 2 và bậc 5; 02 đồng chí đã học xong Cao cấp lý luận chính trị và quản lý giáo dục; nhiều năm được công nhận giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

b) Việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được thực hiện theo quy trình và các quy định của thông tư số 20/2018 của Bộ GDĐT và văn bản hướng dẫn kèm theo. Trong các năm học từ 2017-2018 đến nay Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c) Hằng năm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều tích cực tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục do Sở GD-ĐT tổ chức cả theo hình thức tập huấn trực tiếp và hình thức bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch hằng năm. Cuối mỗi năm học cả 02 đồng chí đều tham gia làm bài kiểm tra, đánh giá theo quy định. Cả 02 đồng chí đều đã có chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục.

Mức 2:

a) Từ năm học 2017 - 2018 đến nay các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng ở mức hoàn thành và tốt trở lên.

b) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đã tham dự khóa học bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Đồng chí Hiệu trưởng có bằng Cao cấp lý luận chính trị; đồng chí Phó hiệu trưởng có bằng tốt nghiệp Cao cấp lý luận chính trị - hành chính. Các đồng chí luôn được CB, GV, NV trong trường tín nhiệm cao.

Mức 3:

Từ năm học 2017 - 2018 đến nay các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng ở mức hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ.

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn trên chuẩn, năng lực quản lý tốt, quy tụ được hội đồng sư phạm, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm, nhân dân địa phương tin tưởng.

Các đồng chí trong BGH luôn tích cực tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao trình độ quản lý và chất lượng giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Hàng năm, đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được Sở GD&ĐT Nam Định đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở lên.

3. Điểm yếu:

Trình độ ngoại ngữ của các đồng chí trong ban giám hiệu còn ở mức khiêm tốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tổ chức cho CBQL tham gia tập huấn các lớp của Sở, Bộ về công tác quản lý, tạo điều kiện cho CBQL tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của trường.	BGH	Bộ GD, Sở GD, tổ chức các lớp tập huấn lý luận chính trị và quản lý GD.	Trong các năm học	5 triệu
Cán bộ quản lý cần phát huy tốt hơn công tác quản lý trên các ứng dụng	BGH	BGH cùng GV Tin học tăng cường ứng dụng công nghệ	Năm học 2021- 2022	Không

phần mềm quản lý trường học.		thông tin vào quản lý trường học.		
Học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ.	Hiệu trưởng	Đồng chí hiệu trưởng tự học, tự đăng ký các lớp học ngoại ngữ.	Năm học 2021 - 2022	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; có khả năng nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn

ngành nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Hiện nay nhà trường có 80 giáo viên trong biên chế đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 và văn bản hợp nhất số 03/VBHN- BGDĐT ngày 23/6/2017 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Hằng năm, nhà trường có phân công nhiệm vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; phân công chuyên môn và kiêm nhiệm cho từng giáo viên.

Các đồng chí dạy các môn Thể dục, QPAN, Tin học, Tiếng Anh đều là những đồng chí được đào tạo theo đúng chuyên ngành và đạt chuẩn, có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong mọi hoạt động của nhà trường. Hằng năm, 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ.

b) 100% giáo viên trong biên chế có bằng tốt nghiệp từ Đại học Sư phạm đúng chuyên ngành trở lên theo quy định tại Điều lệ trường Trung học, trong đó trình độ trên chuẩn là 16 cán bộ giáo viên đạt 20%

c) Cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT theo đúng quy trình: Giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại, thông báo công khai kết quả tại Hội đồng.

Mức 2

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 nhà trường có 20% cán bộ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên đi học để nâng cao trình độ. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn tăng dần theo các năm học.

b) Giáo viên có khả năng tổ chức trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học đạt thành tích cao, trong đó có 03 sản phẩm NCKH của học sinh đạt giải cấp tỉnh.

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021- 2022 số giáo viên nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt có chiều hướng gia tăng theo từng năm.

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021- 2022 có 29 lượt giáo viên có SKKN đạt giải cấp Sở từ Khuyến khích trở lên

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có đủ số lượng cơ cấu giáo viên để dạy các môn học bắt buộc theo quy định và các môn tự chọn. Giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo.

- Hằng năm giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. 100% giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó, trình độ trên đạt 9,8 %.

- Đội ngũ giáo viên nhà trường có năng lực hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia phong trào viết SKKN dự thi cấp tỉnh đạt kết quả cao.

- Giáo viên nhà trường chủ yếu là người địa phương, đoàn kết, tích cực học tập, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết, năng động, sáng tạo trong công tác; có uy tín đối với phụ huynh, học sinh và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

3. Điểm yếu:

Đội ngũ giáo viên trẻ, một số đồng chí còn con nhỏ nên thời gian tự nghiên cứu chuyên môn còn hạn chế.

Trình độ ngoại ngữ, tin học của một số giáo viên chưa cao.

Một vài giáo viên chuyên trường, nghỉ hưu theo chế độ chưa được Sở điều động, bổ sung nên nhà trường phải hợp đồng thỉnh giảng, khó khăn trong công tác chỉ đạo chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tích cực đề xuất Sở điều động, bổ sung giáo viên các môn: Lịch sử, TD-QP, tiếng Anh; tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn cho giáo viên.	BGH và giáo viên	Sở GD, nhà trường.	Trong các năm học.	2 triệu
Động viên, bồi dưỡng giáo viên có năng lực tham gia thi GVDG cấp cụm huyện, cấp tỉnh.	Tổ chuyên môn và giáo viên	SGD, nhà trường.	Trong các năm học.	5 triệu

Tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ.	Giáo viên.	Giáo viên tự học, tự đăng kí tham gia các khóa học ngoại ngữ.	Trong các năm học.	Không
Tạo điều kiện cho giáo viên có con nhỏ có thời gian nghiên cứu chuyên môn.	BGH, GV.	BGH sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với điều kiện của giáo viên.	Trong các năm học.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí: 2.3. Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3 :

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Năm học 2021-2022, nhà trường có tổ Văn phòng gồm 10 nhân viên để làm các việc hành chính. Cụ thể: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên y tế trường học; 01 nhân viên thư viện, 02 nhân viên TBTN, 01 nhân viên văn thư; 03 nhân viên bảo vệ và 01 lao công. Nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Nhân viên trong tổ Văn phòng được tham gia vào các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như tập huấn sử dụng phần mềm kế toán,

phần mềm quản lý thư viện, chế độ tài chính; tập huấn về nghiệp vụ văn thư, bảo vệ. Trong đó có 02 nhân viên đã được biên chế.

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo, năng lực thực tế của mỗi người và vị trí việc làm.

c) Các nhân viên nhà trường có năng lực , trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt , tích cực, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm với công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường cơ bản đảm bảo đảm bảo theo quy định của thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc theo trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 - 2022 không có nhân viên bị kỷ luật.

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, thủ quỹ, thư viện, TBTN có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao.

b) Hàng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện cho bồi dưỡng thêm về chuyên môn nghiệp vụ, như: năm 2017, 2018, 2019 đồng chí kế toán tham gia lớp tập huấn phần mềm kế toán Misa; năm 2019 có 02 đồng chí bảo vệ được tập huấn nghiệp vụ về công tác bảo vệ; 01 nhân viên văn thư được tập huấn về nghiệp vụ văn thư – lưu trữ.

2. Điểm mạnh:

Các nhân viên của nhà trường được đào tạo nghiệp vụ, có thời gian công tác lâu năm, thạo việc, nhiệt tình, gắn bó với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu:

Việc quản lý, mượn - trả thiết bị dạy học còn hạn chế do nhân viên thiết bị kiêm nhiệm nhiều công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng :

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên.	BGH; tổ văn phòng.	Sở GD-ĐT, nhà trường phối hợp tổ chức các lớp tập huấn.	Trong các năm học.	3 triệu
Cử nhân viên đi học tập huấn nâng cao nghiệp vụ quản lý thiết bị dạy học.	BGH; tổ văn phòng.	Sở GD-ĐT, nhà trường phối hợp tổ chức các lớp	Trong các năm học.	2 triệu

		tập huấn.		
--	--	-----------	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) 100% HS của nhà trường đi học đúng theo độ tuổi quy định của Điều lệ trường trung học, tuổi của học sinh đầu vào là 15-16 tuổi.

b) Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường: Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện tốt điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành Pháp luật của Nhà nước; có ý thức rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ...; có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

c) Học sinh được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy

định. Các em đều được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng, trợ cấp đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt.

Mức 2:

Trong các năm học nhà trường vẫn còn một số ít học sinh vi phạm nội quy, quy định của nhà trường, như: Quên sách vở, đồ dùng học tập, chưa tập trung chú ý trong giờ học, đi học muộn, ... Tuy nhiên, các em đã được các thầy cô giáo phát hiện và giáo dục kịp thời nên không có học sinh cá biệt. Nhà trường thường xuyên giáo dục đạo đức học sinh bằng nhiều biện pháp và hình thức tích cực thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giờ giáo dục công dân. Qua đó, giúp các em nâng cao nhận thức, điều chỉnh hành vi, phát triển phẩm chất, năng lực bản thân.

Mức 3:

Trong các năm học, nhà trường có nhiều học sinh có thành tích học tập tốt, là những tấm gương điển hình cho các học sinh khác noi theo. Tỷ lệ học sinh Khá – Giỏi ngày càng được nâng cao. Trong các cuộc thi, hội thi do cấp trên tổ chức, các em học sinh đã tham gia đầy đủ và đạt được thành tích cao. Cụ thể như sau:

* Trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh: Hằng năm, trường đều có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh cụ thể như:

Năm học 2017 - 2018: đạt giải Nhì toàn đoàn, năm học 2018 – 2019 đạt giải Ba toàn đoàn, năm học 2020 – 2021 và năm học 2021 - 2022 đạt giải KK toàn đoàn.

* Trong cuộc thi Hùng biện tiếng Anh: Năm học 2017 – 2018 đến 2021 – 2022, đều đạt giải KK toàn đoàn.

Thi học sinh giỏi TDTT hàng năm nhà trường đều đạt giải toàn đoàn từ KK trở lên luôn dẫn đầu trong khối THPT của huyện, đặc biệt trong năm học 2020 – 2021, toàn đoàn của trường tham gia Hội khỏe phù đổng tỉnh Nam Định lần thứ X-2021 đã đạt giải Ba toàn đoàn.

2. Điểm mạnh:

- Đa số học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá. Đoàn thanh niên đã xây dựng và duy trì tốt hoạt động của Hội đồng tự quản, Đội thanh niên xung kích, các câu lạc bộ...

- Các em học sinh luôn nhận được sự quan tâm của các tổ chức kinh tế, chính trị, các nhà hảo tâm và của chính giáo viên nhà trường dành tặng học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi, nhiệt tình, năng động trong các hoạt động phong trào của nhà trường.

- Đa số các bậc cha mẹ học sinh của trường luôn quan tâm chăm lo đến phong trào giáo dục của nhà trường cả bằng vật chất và tinh thần, phối hợp tích cực, có hiệu quả với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

- Nhà trường đã làm tốt công tác Thi đua – Khen thưởng, kịp thời động viên, khích lệ những học sinh đạt thành tích cao trong các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu:

Do điều kiện kinh tế, một số phụ huynh học sinh phải đi làm ăn xa nên việc quan tâm chăm sóc con cái có phần hạn chế nên vẫn còn một bộ phận rất nhỏ học sinh mãi chơi, ý thức kỷ luật chưa tốt phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của các em.

Do điểm tuyển sinh đầu vào còn hơi thấp nên kết quả thi học sinh Giỏi của nhà trường chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thường xuyên họp tổ chủ nhiệm trao đổi các biện pháp phát hiện và giáo dục học sinh vi phạm.	BGH; GV chủ nhiệm, ĐTN.	BGH tổ chức các cuộc họp.	Trong các năm học.	Không
Nhà trường phối hợp cùng các tổ chức, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh tăng cường công tác tuyên truyền cùng phụ huynh nâng cao nhận thức trong việc giáo dục học sinh.	BGH; các đoàn thể nhà trường; Ban đại diện cha mẹ học sinh; GV chủ nhiệm.	BGH, GV chủ nhiệm tổ chức các buổi họp phụ huynh và thường xuyên trao đổi thông tin qua sổ liên lạc điện tử.	Các tháng trong năm học.	Không
Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời khích lệ, động viên những học sinh có thành tích cao trong học tập, góp phần thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường	BGH; các đoàn thể nhà trường; Ban đại diện cha mẹ học sinh; GV chủ nhiệm.	BGH, GV chủ nhiệm tổ chức các buổi họp phụ huynh và thường xuyên trao đổi thông tin qua sổ liên lạc điện tử.	Các tháng trong năm học.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**Kết luận về tiêu chuẩn 2:**

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn trên chuẩn, năng lực quản lý tốt, quy tụ được hội đồng sư phạm, luôn được đồng nghiệp tin nhiệm, nhân dân địa phương tin tưởng. Hằng năm, đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được Sở GD&ĐT Nam Định đánh giá hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- 100% GV trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trình độ trên chuẩn đạt 20%. Giáo viên nhà trường chủ yếu là người địa phương, đoàn kết, tích cực học tập, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết, năng động, sáng tạo trong công tác; có uy tín đối với HS, CMHS và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

- Các nhân viên của nhà trường được đào tạo nghiệp vụ, có thời gian công tác lâu năm, thạo việc, nhiệt tình, gắn bó với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đa số học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá, được phát triển một cách toàn diện về cả thể chất và kỹ năng sống.

- Các em học sinh luôn nhận được sự quan tâm của các tổ chức kinh tế, của các nhà hảo tâm và của chính giáo viên nhà trường dành tặng học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi, nhiệt tình, năng nổ trong các hoạt động phong trào của nhà trường.

Tuy nhiên, trình độ ngoại ngữ của một số đồng chí giáo viên còn hạn chế; việc quản lý, mượn - trả thiết bị dạy học chưa thực sự hiệu quả; vẫn còn một bộ phận rất nhỏ học sinh mãi chơi, ý thức kỉ luật chưa cao phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của các em.

*** Số tiêu chí đạt yêu cầu là:**

Đều đạt mức 3 = 100%

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**Mở đầu**

Trường THPT Xuân Trường luôn xác định, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là hai điều kiện thiết yếu phục vụ hoạt động dạy và học. Chính vì vậy, dưới sự chỉ đạo và quan tâm sâu sắc của các cấp lãnh đạo; sự vào cuộc mạnh mẽ của Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường; sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể, các tổ chức kinh tế, chính

trị; sự đồng thuận, nhiệt tình của cha mẹ học sinh và sự nỗ lực không ngừng của thầy và trò nhà trường trong nhiều năm liên tục, đến nay Trường THPT Xuân Trường đã hoàn thiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Xung quanh trường có tường rào kiên cố; có cổng trường; biển tên trường và biển Lead tuyên truyền. Trong trường có nhiều cây xanh đảm bảo môi trường “Xanh – sạch – đẹp – an toàn”. Nhà trường có đủ diện tích sân chơi bãi tập, có nhà Đa năng đáp ứng nhu cầu cho hoạt động dạy và học môn thể dục và một số hoạt động sinh hoạt tập thể. Khối hành chính - quản trị có đủ các phòng ban và cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý. Phòng học và phòng học bộ môn có đầy đủ ánh sáng, quạt mát. Đặc biệt, các phòng học bộ môn đều được lắp đặt máy chiếu Đa năng, thiết bị âm thanh. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo tiêu chuẩn, được đánh giá đạt yêu cầu chất lượng vệ sinh của trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Thiết bị dạy học nhìn chung đáp ứng đủ yêu cầu cho hoạt động dạy và học. Thư viện có đủ số đầu sách theo quy định, chất lượng tài liệu tham khảo ngày càng được tăng lên, có đủ phòng đọc và hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng tài liệu.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên khu sân chơi bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2: Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có sơ đồ trích lục quyền sử dụng đất với diện tích đất ghi trong hồ sơ là khoảng 17 nghìn m². Trường có 06 dãy nhà cao tầng, một nhà truyền thống. Khu nhà Hiệu bộ quay hướng Nam gồm 18 phòng khối hành chính. Một dãy 03 tầng quay hướng Đông gồm 18 phòng học, một dãy 02 tầng quay hướng Tây gồm 12 phòng học. Một dãy 03 tầng quay hướng Tây gồm 09 phòng học chức năng. Nhà Trường có một nhà Đa năng quay hướng Đông với diện tích 450m². Nhà trường có nhiều hàng cây bóng mát trong sân trường và cả khu vực cổng trường. Cây bóng mát đủ tiêu chuẩn để che bóng mát, như: cây Bàng, cây Phượng vĩ, Bàng lẵng, cây đa... Trong trường có nhiều cây cảnh đẹp và phong phú được đặt ở các tiền sảnh và khuôn viên xung quanh nhà đa năng...

Nhà trường có hệ thống chống sét, có hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống Camera giám sát các dãy nhà cao tầng và khu nhà để xe. Các dãy phòng và cầu thang đều có lan can cao 1,0 m để đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

b) Trường THPT Xuân Trường được bao quanh bởi tường rào xây gạch chắc chắn và bằng sắt, đảm bảo cách ly giữa nhà trường với khu dân cư để đảm bảo an toàn và không ảnh hưởng tới việc học tập và rèn luyện của học sinh trong trường. Cổng trường được xây kiên cố, rộng, tránh được tình trạng ách tắc giao thông; có biển tên trường rõ

ràng theo quy định của Điều lệ trường trung học (Điều 5). Định kỳ có sơn lại cổng trường và sửa chữa tường bao đảm bảo thẩm mỹ, sạch, đẹp.

c) Sân thể dục đủ kích thước cho một sân bóng chuyền, bóng rổ, sân cầu lông, sân đá cầu, đá bóng, sân chơi bóng bàn, hồ nhảy cao, nhảy xa, một đường chạy ngắn 80m với các dụng cụ thể dục thể thao tối thiểu, xung quanh là hệ thống cây bóng mát đã trồng theo hàng và có quy hoạch.

Mức 2

Khu sân chơi được đổ bê tông đảm bảo về mỹ quan và tránh trơn trượt. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp như: Biểu diễn bài thể dục “Võ - Nhạc”, lễ sơ kết, tổng kết, tiết chào cờ đầu tuần, mít tinh kỷ niệm các ngày lễ lớn, hội thi cắm hoa, thi văn nghệ ... đều diễn ra trên sân trường vào những ngày thời tiết thuận lợi. Trên sân tập có đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục, thể thao như hồ nhảy xa, hồ bật nhảy, chạy ngắn, độn nhảy cao, bàn đạp chạy, cầu gôn bóng đá, ... Khu sân tập là nơi học môn Thể dục cũng là nơi tổ chức hội thi TDTT cấp trường.

Mức 3

Nhà trường có diện tích 17000m² với tổng số HS là 1445 HS, trong đó diện tích sân chơi chiếm khoảng 50% tổng diện tích sử dụng của trường, đủ rộng để diễn ra các hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT, ngoài giờ lên lớp, thể dục giữa giờ...

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Nam Định; sự chỉ đạo sát sao của Sở GD-ĐT; Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Xuân Trường; sự ủng hộ nhiệt tình của hội Cha mẹ học sinh và sự đồng lòng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường trong việc đầu tư xây dựng, tang cường cơ sở vật chất, tạo cơ sở quan trọng cho việc đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

- Nhà trường có khuôn viên thoáng đãng, giáp đường lớn thuận lợi cho việc đến trường của con em trong các xã lân cận.

- Cơ sở vật chất của trường được xây mới ở nhiều hạng mục mang tính hệ thống, đồng bộ, đẹp, đúng quy chuẩn đáp ứng tốt và an toàn cho các hoạt động giáo dục.

- Khuôn viên trong nhà trường có nhiều cây bóng mát, cây cảnh đảm bảo xanh, sạch, đẹp mang tính mỹ quan cao.

- Cổng trường được xây mới đẹp, đúng quy định theo điều lệ trường. Hệ thống tường bao kiên cố, chắc chắn khép kín toàn trường.

- Sân tập rộng rãi có đủ các trang thiết bị tập luyện, đáp ứng tốt cho hoạt động dạy môn thể dục và các hoạt động giáo dục khác, cũng là nơi diễn ra hội thi TDTT cấp trường.

3. Điểm yếu:

- Một số cây bóng mát còn nhỏ độ che phủ mới đạt 65% diện tích sân trường.

- Tường bao phía đường còn thấp.

- Trong trường vẫn còn hộ nhà dân sinh sống.

- Trường hiện tại vẫn còn có 03 cổng ra vào.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ tài sản của lớp của trường. Ý thức vệ sinh, lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường.

- Phối hợp lực lượng an ninh của xã, bảo vệ nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối tài sản của nhà trường.

- Tiếp tục rà soát bổ sung toàn bộ hệ thống cây bóng mát, cây cảnh trong khuôn viên nhà trường.

- Có giải pháp xây công tách nhà dân ra khỏi khu vực trường.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tăng cường công tác chăm sóc cây xanh, cắt tỉa cây hoa, cảnh. Di dời nhà dân ra khỏi khu vực trường	Thuê người phun thuốc sâu, tỉa cây cảnh. Giáo viên và học sinh	Kế hoạch Dự trù kinh phí	Hàng tuần	20 triệu đồng trong một năm học

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	-----		-----	
C	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3 (nếu có):

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ 36 phòng học cho 36 lớp học 01 ca, mỗi phòng học rộng 54m² được thiết kế đúng tiêu chuẩn và đảm bảo quy định Điều lệ trường trung học phổ thông và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học, đảm bảo theo quy định số 37/2008/QĐ-BGDĐT. Mỗi phòng học được bố trí loại bàn ghế 04 chỗ ngồi (14 phòng lớp khối 10 và 11) và 02 chỗ ngồi (07 phòng lớp 12) đảm bảo đủ bàn ghế cho học sinh. Bàn ghế được đóng theo đúng Thông tư Liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKH-CN-BYT của Bộ Khoa học và Công nghệ-Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Y tế: Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường trung học phổ thông... Mỗi phòng học được kê một bộ bàn ghế giáo viên, một khăn trải bàn, một bảng chống lóa Hàn Quốc với chất lượng tốt. Hệ thống cửa trong mỗi phòng học gồm: 06 cửa sổ, diện tích mỗi cửa rộng 2m, cao 1,5 m đảm bảo độ thoáng mát cho học sinh trong năm học và an toàn trong mùa mưa bão. Trong mỗi phòng học có hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn về ánh sáng cho học sinh gồm 06 bóng điện. Mỗi phòng học được trang bị 04 quạt trần và 04 quạt treo tường được lắp đặt chắc chắn, an toàn cho học sinh, xung quanh lớp học và hành lang được đặt các chậu cây nhỏ tạo cảnh quan, điều hòa không khí và giáo dục ý thức về môi trường cho học sinh.

b) Nhà trường có đủ các phòng bộ môn theo quy định kèm theo phòng kho gồm: 01 phòng Hóa học, 01 phòng Sinh học, 01 phòng Vật lý, 03 phòng học Tin và 01 phòng học thông minh. Mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hợp lý phục vụ cho từng bộ môn cụ thể: Phòng học được trang bị các dụng cụ dùng chung như thước, bảng, máy chiếu, ngoài ra còn có các tranh ảnh, dụng cụ khác dùng cho các môn học riêng. Nhà trường có 03 Phòng Tin học trang bị 72 máy tính, bàn máy tính chuyên dụng, có đủ bàn ghế theo quy định dành cho giáo viên và học sinh, có hệ thống chiếu sáng, quạt mát, bảng, nội quy phòng, đăng ký giảng dạy theo quy định. Phòng Vật lý trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, đèn chiếu sáng, quạt mát, hệ thống điện, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy. Phòng Hóa học trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, hệ thống điện, hệ thống nước rửa, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy. Phòng Sinh học trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, có đủ hệ thống điện, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy...

c) Nhà trường có 01 phòng Đoàn Thanh niên, 01 phòng Thư viện và 01 nhà Truyền thống thường xuyên hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực.

Mức 2

a) Hiện tại trường có 36 lớp học với tổng số học sinh của nhà trường là 1445 em, trung bình mỗi lớp có 41 học sinh. Mỗi khối có 12 lớp học, mỗi lớp học được bố trí cố định một phòng để học chính khóa buổi sáng cũng như phụ đạo buổi chiều, mỗi phòng học có diện tích 54m². Phòng học bộ môn được xây mới, mỗi phòng đều có 01 kho đựng

thiết bị có các tủ để chứa thiết bị, diện tích mỗi phòng gồm 63m² để học thực hành và 20m² nhà kho để chứa thiết bị. Các phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Khôi phục vụ học tập của nhà trường gồm có 5 kho đựng thiết bị học tập, mỗi kho có diện tích 18m² được bố trí để các thiết bị dạy học và các dụng cụ phục vụ cho nhà trường một cách khoa học.

Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học. Ba phòng Tin học trang bị 72 máy vi tính, có đủ bàn ghế theo quy định dành cho giáo viên và học sinh, có hệ thống chiếu sáng, quạt mát, bảng, nội quy phòng, đăng ký giảng dạy theo quy định. Phòng Thông minh được lắp đặt loa đài, máy tính, máy chiếu, bóng điện, quạt mát, bảng, nội quy phòng, đăng ký giảng dạy theo quy định. Phòng Vật lý trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, đèn chiếu sáng, quạt mát, hệ thống điện, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy. Phòng Hóa học trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, hệ thống điện, hệ thống nước rửa, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy. Phòng Sinh học trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, có đủ hệ thống điện, hệ thống bồn nước rửa tay, bảng, nội quy, đăng ký giảng dạy...

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các phòng học, phòng bộ môn, phòng hoạt động Đoàn, phòng Thư viện, phòng Truyền thống theo quy định; có các thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ tốt công tác quản lý và các hoạt động dạy học theo các quy định; các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hàng năm. Các phòng bộ môn được sử dụng thường xuyên có hiệu quả, góp phần tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng dạy và học. Nhà trường có đủ các phòng học đã lắp đặt máy chiếu trên các lớp học, phòng bộ môn kiên cố với trang thiết bị hiện đại, có bảng, biểu đúng quy cách, đủ tiêu chuẩn phục vụ tốt cho việc dạy - học, đáp ứng xu thế chuẩn hóa, hiện đại hóa trường học trong giai đoạn hiện nay.

3. Điểm yếu:

Một số thiết bị dạy học của nhà trường đã cũ, có độ chính xác không cao, một số thiết bị phục vụ cho dạy và học còn thiếu. Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên thiếu đa dạng, độ bền không cao. Các hạng mục của một số phòng học đã xuống cấp phải sửa chữa, gắn vá thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy hiệu quả cao hơn nữa trong việc sử dụng các phòng chức năng và phòng bộ môn, phục vụ tốt cho việc dạy và học. Có kế hoạch gìn giữ và bảo dưỡng các trang thiết bị. Duy trì và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để không ngừng nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị. Tham mưu với lãnh đạo cấp trên và Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục tu bổ CSVC; mua bổ sung thêm trang thiết bị, thí nghiệm, máy chiếu đa năng,

bàn ghế 02 chỗ ngồi đảm bảo đúng quy định để thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng dạy và học;

- Thống kê toàn bộ tài sản hiện có ở mỗi phòng bộ môn, hoàn chỉnh hồ sơ sổ sách, xác định hiệu quả trang thiết bị hiện có để có định hướng mới. Lên kế hoạch hoạt động ở mỗi phòng bộ môn: Kế hoạch theo năm, tháng, tuần;

- Theo dõi việc mượn trả và quá trình bảo quản thiết bị dạy học của giáo viên. Theo dõi các tiết thực hành, phụ giúp GV trong các tiết thực hành. Tổ chức cho GV đăng ký và nhu cầu sử dụng. Làm vệ sinh phòng Bộ môn sạch sẽ, tu sửa các thiết bị hư hỏng.

- Tiết kiệm ngân sách và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để có kinh phí nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục, mua sắm bổ sung thiết bị phòng y tế theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra tu bổ, sửa chữa và mua sắm các thiết bị đáp ứng mọi hoạt động trong công tác giảng dạy. Góp phần thực hiện đổi mới phương pháp học tập, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa tài sản kịp thời .

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3 (nếu có):

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có các phòng ban: 01 phòng Hiệu trưởng, 03 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng Hội đồng, 01 Hội trường lớn, 01 phòng Tài chính, 01 phòng Giáo vụ, 01 phòng y tế, 01 phòng thư viện, 01 phòng đọc sách, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Đoàn Thanh niên, 01 phòng Tiếp dân, 01 phòng giáo dục đạo đức học sinh, 01 phòng Văn thư, 09 phòng tổ bộ môn và văn phòng: 01 phòng Bảo vệ, 06 khu nhà để xe của giáo viên và học sinh, ... Các phòng ban đều hoạt động tốt, phục vụ các hoạt động hành chính và quản trị của nhà trường.

Nhà trường có 01 nhân viên Y tế chuyên nghiệp đã tham gia các lớp bồi dưỡng công tác nha khoa học đường và các lớp tập huấn công tác y tế do ngành Giáo dục tổ chức, đủ năng lực về nghiệp vụ, khai thác tốt các thiết bị y tế sẵn có, xác lập danh mục về

thuốc tối thiểu đúng chuyên môn. Hằng năm, nhân viên y tế thực hiện kế hoạch y tế do nhà trường đề ra, hoàn thành tốt các nghiệp vụ sơ cấp cứu ban đầu cho học sinh và thực hiện nhiệm vụ cân đo định kỳ, theo dõi sức khỏe, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho học sinh.

Phòng Y tế được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu, có đầy đủ hồ sơ, y bạ theo dõi sức khỏe cho giáo viên và học sinh, sổ nhập thuốc hằng năm, tủ thuốc có các loại thuốc thiết yếu theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Hệ thống máy tính của các phòng thuộc khối hành chính - quản trị của nhà trường được kết nối Internet phục vụ cho công tác chuyên môn.

b) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí ở bên trái dãy cao tầng, có diện tích $100m^2$, chiều dài 20m, chiều rộng 5m; nhà xe của học sinh được bố trí dọc theo tường bao, có đường vào đường ra rộng rãi, có diện tích $550m^2$, được phân chia theo các khối, theo lớp, mỗi lớp được phân 02 ô với diện tích $25m^2$, đủ diện tích để xe cho các lớp. Xe của học sinh được để ngay ngắn theo hàng.

c) Nhà trường có đầy đủ các phòng thuộc khối hành chính-quản trị, có các trang thiết bị cho các phòng như bàn ghế, máy tính kết nối Internet, tủ đựng hồ sơ... Các phòng được thường xuyên kiểm tra, thống kê, tu bổ, sửa chữa theo định kỳ, các phòng hành chính, quản trị còn được bổ sung các thiết bị hằng năm để phục vụ cho công tác chuyên môn.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị (văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, phòng Hiệu phó, phòng hành chính, phòng y tế, phòng bảo vệ...) đảm bảo đúng theo quy định, đáp ứng các điều kiện làm việc và đảm bảo an toàn an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Phòng Hiệu trưởng có diện tích $20m^2$ có công trình khép kín, gồm 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 bộ bàn ghế để máy tính, 03 tủ đựng hồ sơ, 01 bộ máy tính, 01 máy in, ngoài ra còn có các thiết bị khác, các trang thiết bị được sắp xếp thuận tiện và khoa học. Phòng phó hiệu trưởng mỗi phòng có diện tích $20m^2$ gồm 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 bộ bàn ghế để máy tính, 01 tủ đựng hồ sơ, 01 bộ máy tính, 01 máy in. Phòng Hội đồng có diện tích $90m^2$ có bàn ghế được kê theo hình chữ nhật, có bàn để nước uống, phong, rèm, bục, tượng Bác và các khẩu hiệu về giáo dục. Phòng tổ chuyên môn đều có đủ bàn ghế cho công nhân viên trao đổi chuyên môn, có tủ đựng hồ sơ riêng cho mỗi giáo viên, đồ dùng, tranh ảnh phục vụ công tác hoạt động của tổ. Phòng Đoàn Thanh niên có trang thiết bị tốt, đầy đủ, phục vụ cho hoạt động của Đoàn. Phòng Y tế được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu, có đầy đủ hồ sơ, sổ nhập thuốc hằng năm, tủ thuốc có các loại thuốc thiết yếu theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Phòng Thư viện có số đầu sách phong phú, đa dạng, có phòng đọc riêng cho học sinh với diện tích hơn $50m^2$ và phòng đọc cho giáo viên với diện tích hơn $40m^2$. Phòng Kế toán, Thủ quỹ có 02 bộ bàn ghế làm việc, 02 bộ bàn ghế để máy tính, 03 tủ đựng hồ sơ, 02 bộ máy tính, 01 máy in...được bố trí khoa học, đảm bảo tốt cho công việc. Phòng

Văn thư – Lưu trữ có 01 máy vi tính, 01 máy in, 05 bộ bàn ghế và hệ thống tủ, kệ để lưu trữ hồ sơ... Các phòng khác trong khối quản trị-hành chính có đầy đủ các trang thiết bị thiết yếu, có máy tính kết nối Internet phục vụ cho công việc...

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có đầy đủ các khối phòng hành chính – quản trị, được khai thác sử dụng có hiệu quả các hoạt động của trường. Có phòng y tế học đường được trang bị đủ các trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định. Các thiết bị văn phòng được nhà trường mua sắm và cung ứng đầy đủ, 100% máy tính được kết nối Internet tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt công tác quản lý và thực hiện các hoạt động giáo dục;

- Nhà trường có đầy đủ các khối phòng Hành chính - Quản trị với đầy đủ trang thiết bị, hệ thống vi tính được kết nối Internet đáp ứng yêu cầu công tác. Hệ thống máy văn phòng, trang thiết bị y tế khá đầy đủ, chất lượng tốt đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý và giảng dạy.

3. Điểm yếu

- Nhà trường chưa có bếp ăn, nhà ăn, nhà nghỉ.

- Đa số HS có ý thức bảo vệ CSVC chung của nhà trường, tuy nhiên vẫn còn một số HS chưa có ý thức bảo vệ CSVC, đôi khi còn làm hỏng một số trang thiết bị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy hiệu quả các phòng chức năng, các phòng bộ môn và các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý và hoạt động dạy - học.

- Có kế hoạch thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị trong từng năm (mua bổ sung một máy chiếu đa năng) từ nguồn phát động công tác xã hội hoá giáo dục; mỗi năm dành nguồn học phẩm để mua sắm thêm hóa chất phục vụ cho công tác giảng dạy nâng cao chất lượng GD.

- Phát huy hiệu quả các phòng chức năng và các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý, hoạt động dạy và học. Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị khi cần thiết.

- Thực hiện tốt công tác XHHGD. Tu sửa và bổ sung CSVC đảm bảo tốt cho công tác dạy và học, tăng cường các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác quản lý.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	-----		-----	
C	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có khu vệ sinh cho giáo viên được chia thành 02 phòng riêng biệt: Phòng dành cho giáo viên nam và phòng dành cho giáo viên nữ, diện tích mỗi phòng 15m², trong khu vệ sinh có đầy đủ các thiết bị vệ sinh hiện đại, có bệ rửa tay và có hệ thống nước xả rửa khép kín, tự động. Nhà trường có 08 khu vệ sinh dành cho học sinh, ở mỗi khu đều chia thành 02 phòng nam nữ cách biệt và có hệ thống cửa thông gió, có hệ thống điện, nước đầy đủ. Khu vệ sinh có các thiết bị vệ sinh hiện đại, gồm có bệ đại tiện, máng tiểu tiện, có bồn nước rửa tay, có xà phòng khử trùng sau khi đi vệ sinh, có giấy vệ sinh riêng biệt. Khu vệ sinh của học sinh thuận tiện cho học sinh khuyết tật học hòa nhập...

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước xung quanh trường, hệ thống thoát nước xung quanh các dãy phòng học và khu vực sân trường và đều có nắp đậy kín có nhiều khe nhỏ để thoát nước, hệ thống thoát nước được xây dựng kiên cố có chiều rộng 1m, chiều cao 0,8m, đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường trang bị hệ thống nước sạch phục vụ nước sinh hoạt đầy đủ cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Hàng ngày các lớp trực nhật, các lớp trực tuần thu gom rác thải của nhà trường, dùng xô sắt chuyển ra các thùng đựng rác có nắp đậy để tập kết, sau đó lớp trực ban thu gom rác thải vận chuyển rác ra nhà đốt rác để xử lý. Do có những kế hoạch lao động cụ thể theo lớp, theo khối và toàn trường nên nhà trường luôn đảm bảo xanh- sạch- đẹp. Nhà trường còn thường xuyên tuyên truyền tới học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan nhà trường.

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Nhà trường đã kết nối, lắp đặt nguồn nước sạch sinh hoạt, hợp vệ sinh đạt tiêu chuẩn y tế đáp ứng đủ nhu cầu của cán bộ, giáo viên và học sinh. Rác thải của nhà trường được thu gom đưa về khu vực xử lý rác, đảm bảo vệ sinh môi trường.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

- Hệ thống cung cấp nước lọc cho học sinh đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học; đảm bảo tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt;

- Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

+ Trường học có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vệ sinh...

+ Nhà trường có khu thu gom rác thải theo đúng quy định; có khu vực xử lý đốt rác; có thùng đựng và phân loại rác thải.

+ Nhà trường có đủ các phương tiện , dụng cụ, có thùng đựng rác thải đúng quy chuẩn, có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác. Mỗi lớp học đều có dụng cụ xử lý rác thải đầy đủ, đúng quy định như chổi, xô đựng rác, dụng cụ hút rác,.

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt cho nam, nữ GV, NV và HS, đảm bảo thuận tiện, khoa học, không ô nhiễm môi trường;

- Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

- Nhà trường có đầy đủ hệ thống xử lý rác thải, thực hiện tốt các tiêu chuẩn về xử lý rác thải;

- Học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công; có đầy đủ các khu công trình vệ sinh công cộng, bố trí hợp lý vị trí các thùng rác di động, khoa học, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có ý thức cao trong việc giữ gìn của công và giữ gìn vệ sinh chung;

- Khu nhà để xe rộng rãi , riêng biệt, học sinh mang xe đi đến trường thực hiện tốt các quy định của nhà trường các em đều có ý thức ngăn nắp , trật tự khi ra vào trường , an ninh nhà trường được đảm bảo;

- Học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công;

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh chưa có ý thức tốt trong việc bảo vệ và giữ gìn vệ sinh chung. Khu nhà để xe của học sinh chưa đáp ứng kịp nhu cầu sử dụng xe máy điện, xe đạp điện có chiều hướng gia tăng, không gian nhà xe không đủ chứa hết xe của học sinh...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy trường lớp, ý thức bảo vệ tài sản tập thể, cá nhân, giữ gìn vệ sinh chung, đảm bảo vệ sinh môi trường, giữ môi trường luôn xanh, sạch, đẹp và an toàn;

- Thường xuyên vệ sinh các khu vệ sinh, thau rửa các bể nước đảm bảo vệ sinh nguồn nước. Nâng cao ý thức tập thể cho mỗi cán bộ giáo viên và học sinh trong trường, giữ gìn bảo vệ của công;

- Tham mưu với Hội cha mẹ học sinh làm tốt công tác xã hội hóa nâng cấp nhà để xe cho học sinh bằng mái tôn đảm bảo chất lượng và tính thẩm mỹ;

- Thường xuyên tuyên truyền, đẩy mạnh công tác giữ gìn vệ sinh, chăm sóc, bổ sung hệ thống cây bóng mát, thau rửa các bể nước đảm bảo vệ sinh nguồn nước. Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh tập thể cho mỗi cán bộ GV và HS trong trường, giữ gìn bảo vệ của công đảm bảo vệ sinh môi trường, làm cho cảnh quan nhà trường sạch đẹp, hợp lý hơn.

- Phối hợp với Đoàn TN, y tế học đường... kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện vệ sinh, chăm sóc cây xanh, tạo bóng mát trong sân trường, nhất là khu vệ sinh học sinh thêm Xanh-Sạch-Đẹp.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Bảo dưỡng các khu vệ sinh	GV, HS	Không	Trong các năm học	Không
Thau rửa các bồn nước	NV	Không	Ngày cuối hàng tháng	Không
Phân loại rác thải để xử lý phù hợp với từng loại	GV, HS, NV	Không	Trong các năm học	Không
Kiểm tra, tu sửa hệ thống cấp thoát nước, khu vệ sinh. Mở rộng nhà để xe cho học sinh	Hiệu phó phụ trách CSVC	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Đầu các năm học	15-17 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	

Đạt	Đạt	
------------	------------	--

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3 (nếu có):

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ năm 2017, nhà trường có các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác gồm:

Phòng Hội đồng: 01 bục nói chuyện, 2 máy điều hòa, 01 bộ âm li, loa đài.. Phòng Hiệu trưởng: 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 bàn làm việc, 01 bàn để máy vi tính, tủ đựng tài liệu, điều hòa, 01 bộ máy vi tính, 01 bộ máy in,... Phòng phó Hiệu trưởng: 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 bàn làm việc, 01 bàn để máy vi tính, 01 tủ đựng tài liệu, 01 quạt trần, 01 bộ máy vi tính, 01 bộ máy in, 01 máy phôtô,... Các phòng Kế toán, Giáo vụ đều có đầy đủ bàn làm việc, máy tính, máy in, quạt trần, điều hòa, tủ lưu trữ tài liệu... Phòng tin học: các dãy bàn để máy tính, ghế ngồi cho học, quạt trần, đèn tuýp,... Phòng Thư viện: giá sách, quạt trần, bóng tuýp, bàn đọc cho HS và GV, có các máy tính xách tay... Các phòng họp bộ môn đều có bàn làm việc rất đẹp, các trang thiết bị cần thiết đều có đủ.

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Trong đó có các bộ thiết bị dùng chung và thiết bị riêng cho từng môn học được sắp xếp tại các phòng học bộ môn và phòng tổ/nhóm chuyên môn do nhân viên TBTN và tổ/nhóm trưởng chuyên môn quản lý.

c) Nhà trường tổ chức kiểm kê, sửa chữa các thiết bị theo kế hoạch 1 lần/năm khi kết thúc năm học vào cuối tháng 5.

Mức 2:

a) Trong 05 năm qua, 100% máy tính của nhà trường đều được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường. Hai phòng Tin học được nối internet tới tất cả các máy. Để phục vụ cho

công tác giảng dạy được tốt hơn cũng như đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào giảng dạy nhà trường đã lắp đặt một số máy chiếu và màn ti vi ở các phòng học bộ môn và 01 bộ âm thanh cố định ở các phòng. Nhà trường có 01 bảng tương tác thông minh được đặt tại phòng học Thông minh. Các phòng học chức năng đều được kết nối mạng internet.

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định. Nhân viên TBTN có sổ tổng hợp các loại TBTN hiện có, gồm thiết bị dùng chung và TBTN các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học ở các phòng học bộ môn. Ngoài ra, nhà trường còn có hệ thống tranh, ảnh, đồ dùng dạy học ở các phòng tổ bộ môn và phòng xếp tầng II dãy nhà 09 phòng học.

c) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn, phối hợp với nhân viên TBTN kiểm kê, xây dựng kế hoạch bổ sung, mua sắm các thiết bị dạy học: như hóa chất cho môn Hóa học, Sinh học, sắm các dụng cụ Thể dục thể thao cho môn Thể dục... Nhà trường cũng có biện pháp khuyến khích giáo viên tự làm một số đồ dùng dạy học như cấp kinh phí nếu giáo viên đề nghị, thưởng điểm thi đua... Do vậy một số bộ môn như Vật lý, Toán học, Ngữ văn đã tự làm được một số đồ dùng dạy học

Nhà trường có website riêng, và vẫn được sử dụng thường xuyên, hoạt động hiệu quả, đáp ứng dạy và học.

Mức 3

Nhà trường có các phòng thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học... Mỗi phòng đều có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Bên cạnh các thiết bị hiện có, nhà trường còn động viên, khuyến khích giáo viên làm các thiết bị tự làm, như: Các bộ tranh ảnh môn Ngữ văn, các mô hình khối đa diện môn Toán...

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng TBTN dựa trên TBTN hiện có và tự làm. Trên cơ sở đó, GV đã khai thác tốt các trang thiết bị dạy học của nhà trường nhằm tạo ra tiết dạy đạt hiệu quả cao nhất, thực hiện đủ các tiết thực hành theo kế hoạch dạy học. Nhà trường có 01 nhân viên phụ trách thiết bị luôn đảm bảo đáp ứng nhu cầu mượn thiết bị của giáo viên cũng như đảm bảo việc quản lý, sử dụng thiết bị, có sổ theo dõi hàng năm từ năm 2017 đến nay. Nhờ vậy, việc khai thác, sử dụng các TBTN, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có nhân viên TBTN đạt trình độ Cao đẳng; có đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ tốt công các quản lý và các hoạt động dạy học theo các quy định; các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hàng năm.

100% máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định.

100% lớp học có máy chiếu Đa năng, thiết bị âm thanh; 100% CB, GV có máy tính xách tay thường xuyên khai thác, sử dụng ứng dụng CNTT trong dạy học.

Các phòng thí nghiệm được sử dụng thường xuyên, hiệu quả, góp phần tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

3. Điểm yếu:

Một số thiết bị dạy học của nhà trường có độ chính xác không cao.

Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn ít, độ bền không cao.

Do sắp có sự đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nên việc mua sắm, bổ sung thiết bị còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng thí nghiệm...	Cán bộ, giáo viên	Không	Trong các năm học	0
Hiệu chỉnh lại các thiết bị có độ chính xác không cao.	Nhân viên kiêm nhiệm thiết bị	Liên hệ các nhà cung cấp	Trong năm 2019	5 triệu đồng
Khi mua sắm bổ sung thiết bị cần lựa chọn nhà cung cấp có uy tín	Hiệu trưởng	Không	Tháng 8 hằng năm	Không
Xây dựng danh mục thiết bị tự làm hằng năm phù hợp từng bộ môn.	Giáo viên	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	15 ngày trong tháng 11 hằng năm	3, 5 triệu đồng

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3 (nếu có):

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của Thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thư viện trường được đặt ở vị trí thuận lợi, với tổng diện tích 108m² gồm 01 phòng đọc cho học sinh, 01 phòng đọc cho giáo viên. Phòng đọc có đủ bàn ghế, ánh sáng, quạt mát, 01 phòng kho dùng để các loại sách. Thư viện có hệ thống tủ, giá để sách báo, có đủ số lượng, chủng loại sách theo quy định đạt chuẩn Quốc gia (gồm các loại sách giáo khoa, sách nghiệp vụ của giáo viên, sách tham khảo, báo, tạp chí, với số lượng nhiều đầu sách và được bổ sung sách, báo, tài liệu tham khảo hàng năm, đáp ứng yêu cầu cho việc đọc và mượn sách, báo của giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý giáo dục. Đặc biệt, nhà trường còn trang bị 36 tủ sách cho 36 lớp học và thường xuyên chỉ đạo GVCN cử cán bộ lớp luân phiên mượn trả sách, tài liệu tham khảo phục vụ hiệu quả cho công tác dạy học.

b) Thư viện hoạt động thường xuyên các buổi trong tuần, đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, Việc quản lý theo tiêu chuẩn Thư viện của trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia: Có nội quy Thư viện; có đủ sổ sách theo quy định như sổ theo dõi danh mục các loại sách, báo, tài liệu, sổ mượn trả có chữ ký của người mượn sách, có sổ theo dõi nhập sách báo, tài liệu tham khảo hàng năm. Các cuốn sách đều được đóng dấu Thư viện và đề số liệu tên sách, tên tác giả, giúp người đọc mượn và trả một cách thuận tiện và khoa học, giúp cho người phụ trách Thư viện quản lý sách được tốt hơn.

c) Hằng năm cán bộ quản lý và nhân viên phụ trách Thư viện tiến hành kiểm kê, theo dõi để quản lý tổng số sách hiện có, số sách nhập về và lên kế hoạch đề xuất BGH mua sắm bổ sung thêm. Thư viện quy định rõ giờ mở cửa, lịch mượn trả theo thời gian giờ hành chính được thể hiện trong nội quy Thư viện. Nhà trường trang bị phòng Thư viện 01 máy vi tính có kết nối internet để tra cứu và cập nhật thông tin sách mới trên mạng, lưu thể loại, số lượng, loại sách, đầu sách và sổ mượn trả để tiện cho việc tra cứu và quản lý.

Mức 2

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ kiểm tra đảm bảo các tiêu chí Thư viện đạt chuẩn theo quy định và đã làm hồ sơ báo cáo Sở đề nghị công nhận thư viện nhà trường đạt Tiên tiến.

Mức 3

Thư viện trường đủ điều kiện đạt Thư viện Tiên tiến. Bên cạnh hệ thống sách, báo, tạp chí phong phú lưu trữ gọn gàng, ngăn nắp, Thư viện còn cung ứng sách, tài liệu cho 21 tủ sách lớp học và trang bị một máy tính, một máy chiếu Đa năng để kết nối Internet và thiết bị phát Wifi để giáo viên và học sinh có thể dùng laptop và các phương tiện CNTT khác tra cứu thông tin, đọc sách, vào trang web của nhà trường, truy cập trường học kết nối để dàng đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Điểm mạnh:

- Tủ và giá sách thiết kế tiện cho việc tra cứu, tìm sách, tài liệu;
- Phòng đọc rộng, thoáng mát đủ ánh sáng, không khí trong lành sạch sẽ, thiết kế phù hợp với giáo viên, học sinh; đủ chủng loại sách báo, tạp chí... Sách báo phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng ngăn nắp tiện cho việc quản lý, khai thác, sử dụng.

- Nhà trường đã trang bị đủ tủ sách lớp học cho 36 lớp thường xuyên luân phiên các đầu sách, tạp chí, thuận tiện cho việc đọc sách, tự học, tự nghiên cứu tại lớp cho học sinh.

- Thư viện có chức năng lưu trữ và luân chuyển sách báo, tạp chí cho các tủ sách lớp học. Qua đó, Thư viện đã góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, tuyên truyền thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm xây dựng thế giới khoa học, nếp sống văn minh cho giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu:

Thư viện nhà trường còn chia làm 2 phòng đọc: 1 phòng đọc của GV và 1 phòng đọc của HS tách rời nhau nên việc quản lý của cán bộ thư viện còn gặp khó khăn trong công việc quản lý sách báo, tài liệu.

Số lượng đầu sách chưa thực sự phong phú. Do sắp chuyển đổi chương trình Giáo dục phổ thông nên việc mua sắm, bổ sung còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Hàng năm có kế hoạch tăng cường bổ sung số lượng đầu sách để đảm bảo phục vụ tốt hơn cho nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh.	BGH, nhân viên Thư viện	Huy động cán bộ giáo viên, và học sinh ủng hộ sách Vận động quyên góp	Đầu năm học	10 triệu đồng

Tăng cường dàn máy tính dự kiến 5 máy để phát triển thư viện điện tử..	BGH, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Nguồn kinh phí và huy động tài trợ	2024	100 triệu đồng
--	-----------------------------------	------------------------------------	------	----------------

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

KẾT LUẬN CHUNG VỀ TIÊU CHUẨN 3:

Kết luận tiêu chuẩn 3

- Nhà trường có đủ các phòng và trang thiết bị phù hợp với từng phòng theo đúng quy định của trường Trung học phổ thông. Có khuôn viên trường rộng rãi, có sân chơi, bãi tập ngoài trời và trong nhà cho học sinh hoạt động đảm bảo an toàn phù hợp. Thực hiện tốt việc xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn. Đồng thời, nhà trường đã tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường .

- Hằng năm nhà trường có kiểm kê tài sản định kỳ, thanh lý những đồ dùng không sử dụng được, riêng các trang thiết bị dạy học bị hư hỏng nhẹ luôn được sửa chữa kịp thời.

- Có đầy đủ các loại hồ sơ quản lý phòng nghe nhìn, thiết bị, thư viện và y tế, có nội quy hoạt động rõ ràng.

Điểm mạnh:

- Có sự đồng lòng của tập thể giáo viên, công nhân viên và hội cha mẹ học sinh trong việc tu bổ CSVC cho nhà trường.

- Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang, đủ phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn có trang thiết bị đạt chuẩn, khu sân chơi, khu luyện tập thể dục thể thao đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Cảnh quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Điểm yếu:

- Một số thiết bị được cấp đã hư hỏng. Các phòng chức năng mới hoàn thiện nên việc bố trí các trang thiết bị và bảng biểu chưa thật khoa học.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nhà trường có lịch sử gần 60 năm hình thành và phát triển, Trường nhiều năm liên tục được công nhận là “Tập thể lao động Tiên tiến” và “tiên tiến xuất sắc”. Tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và các học sinh nhà trường đang nỗ lực góp phần cùng Đảng bộ chính quyền huyện Xuân Trường, Sở GD&ĐT Nam Định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục, kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng ngày càng giàu đẹp văn minh.

Để giáo dục học sinh phát triển toàn diện, ngoài việc nâng cao chất lượng giáo dục; việc xây dựng cơ sở vật chất (CSVCh) rất cần sự cố gắng, nỗ lực của nhà trường, sự quan tâm, phối hợp của gia đình và xã hội.

Trong những năm qua, nhờ sự chỉ đạo sát sao, đồng bộ của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Xuân Trường; Sở GD & ĐT Nam Định; sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS, chất lượng giáo dục toàn diện của trường đã nâng lên rõ rệt. Đồng thời, nhà trường đã huy động được một nguồn lực lớn về tinh thần, vật chất tạo điều kiện cho phong trào giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng phát triển và làm nền tảng cho công tác bồi dưỡng học sinh khá, giỏi. Công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền cấp trên thường xuyên, tích cực, góp phần quan trọng vào việc xây dựng Trường THPT Xuân Trường ngày càng phát triển.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ;

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) của từng lớp và Ban đại diện CMHS của trường, được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011).

Vào đầu mỗi năm học, Hội nghị CMHS bầu ban đại diện CMHS các lớp và ban đại diện CMHS trường. Ban đại diện CMHS các lớp gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban, và 02 phó ban. Ban đại diện CMHS trường gồm 36 thành viên là trưởng ban, hoặc phó ban đại diện CMHS của 36 lớp. Trong đó cử ra ban thường trực gồm 07 thành viên: 01 trưởng ban, 02 phó ban và 04 ủy viên. Căn cứ kết quả bầu Ban đại diện CMHS của trường Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận. Các thành viên Ban đại diện CMHS của trường cùng tham gia thực hiện các nhiệm vụ của ban phối kết hợp với các thành viên đại diện cho chi hội CMHS các lớp được bầu thường kỳ trong hội nghị cha mẹ học sinh đầu mỗi năm học.

Ban đại diện CMHS có nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011).

b) Ban đại diện CMHS hoạt động theo quy chế, có kế hoạch hoạt động theo từng năm học. Trong đó nêu rõ các nhiệm vụ cụ thể, mục tiêu phấn đấu, giải pháp và thời gian thực hiện các nhiệm vụ; có kết quả và điều chỉnh.

Ban đại diện CMHS có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho trưởng ban, phó ban và các thành viên, kết hợp với các tổ chức trong nhà trường tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, kế hoạch hoạt động của nhà trường đến từng phụ huynh qua các buổi họp CMHS toàn trường.

Hàng năm ban đại diện CMHS kết hợp với nhà trường tổ chức hội nghị CMHS toàn trường 3 lần/năm để kiện toàn tổ chức hội, thông báo kết quả triển khai các hoạt động của Hội trong việc phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục. Hội CMHS các lớp hoạt động theo yêu cầu của Ban thường trực CMHS trường. Ban đại diện CMHS các lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc tìm ra các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp.

c) Ban đại diện CMHS tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch đúng tiến độ. Trong các buổi họp định kỳ, Ban đại diện CMHS đều công khai, dân chủ, có báo cáo sơ kết, tổng kết vào cuối học kỳ và cuối năm học kết quả triển khai kế hoạch được xây dựng từ đầu năm học; chỉ rõ những chỉ tiêu đã đạt được, những hạn chế, tồn tại cần khắc phục, bổ sung. Trong đó, có đánh giá khách quan, nhận được đồng thuận của tất cả cha mẹ học sinh.

Mức 2:

Ban đại diện CMHS phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và hoạt động giáo dục. Ban đại diện CMHS cùng nhà trường bàn bạc xây dựng kế hoạch năm học, thống nhất và theo dõi các khoản thu chi thỏa thuận của nhà trường, cùng với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm để bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học; phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục như: Các cuộc giao lưu, trải nghiệm, làm đồ dùng thiết bị dạy học, trang trí không gian lớp, vệ sinh trường lớp.

Bản thân giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp cũng có mối quan hệ chặt chẽ với CMHS của lớp mình phụ trách: Thường xuyên cùng nhà trường, BGH, GVCN lớp hướng dẫn tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; vận động học sinh có xu hướng bỏ học yên tâm học tập, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập, giúp đỡ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật để các em vươn lên trong học tập; tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh các lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn về biện pháp nâng cao giáo dục đạo đức và chất lượng dạy học; phối kết hợp các tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp; quyết định chỉ tiêu để cải thiện điều kiện học tập, chăm sóc giáo dục học sinh từ nguồn đóng góp tài trợ tự nguyện của ban CMHS.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động theo đúng quyền, nhiệm vụ đã được quy định tại điều 4,6 của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Trong các cuộc họp, hội nghị quan trọng, như: Hội nghị CBCCVC, khai giảng năm học, sơ kết, tổng kết năm

học, nhà trường đều mời Ban đại diện CMHS tham dự để CMHS cùng đóng góp ý kiến xây dựng trường ngày càng phát triển, cùng với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Danh sách ủng hộ công tác xã hội hóa giáo dục năm học được lưu trữ tại đơn vị, có chữ ký của tập thể, cá nhân tài trợ và tiếp nhận tài trợ.

2. Điểm mạnh:

- Đa số các bậc phụ huynh quan tâm chăm lo đến phong trào giáo dục của nhà trường, yên tâm gửi gắm con em vào trường nên hết lòng ủng hộ sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và đại diện CMHS các lớp năng động, nhiệt tình, thuộc nhiều thành phần trong xã hội nên dễ nắm bắt thực trạng xã hội, hoàn cảnh của học sinh để quyết định các vấn đề phù hợp với thực tiễn, mang tính dân chủ và tính nhân văn cao.

- Ban thường trực hội CMHS là những người có tâm huyết với phong trào giáo dục hoặc là những người có chức danh trong các tổ chức xã hội nên tạo được niềm tin trong nhân dân, chủ động được trong mọi công việc, không có những quyết định sai lệch so với các văn bản, đường lối và chủ trương, giúp BGH nhà trường yên tâm và tiết kiệm được thời gian.

3. Điểm yếu:

- Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh làm ăn ở xa, để con em ở nhà với người thân và gần như giao việc giáo dục con em cho nhà trường nên việc trao đổi thường xuyên với giáo viên chủ nhiệm còn hạn chế gây khó khăn cho việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Gia đình học sinh công giáo chiếm tỷ lệ cao, gia đình đông con, điều kiện kinh tế con khó khăn do đó việc quan tâm đến sâu sắc đến con em mình còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí, sắp xếp thời gian cuộc họp hợp lí. - Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để quản lý học sinh trong công tác nề nếp và tạo điều kiện để học sinh tự học - Tăng cường, quản lý, giám sát, trao đổi với cha mẹ học sinh đặc biệt cha mẹ học sinh làm ăn xa. - Phân công cho các đ/c GVCN chủ động phối hợp với CMHS. 	BGH, GVCN, cha mẹ học sinh.	Thực hiện liên lạc qua hòm thư điện tử, điện thoại.	Tháng 9/2021 Từ tháng 8/2021 đến tháng 6/2022 Thường xuyên trong năm học và dịp thời	100000đ/ 1em/ 1 năm.

			Từ tháng 9/2021 đến tháng 6/2022 Thường xuyên trong các tuần của năm học.
--	--	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	
c	Đạt	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

- Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

- Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;
- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược được Sở GD-ĐT Nam Định phê duyệt. Trong từng năm, nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai, thực hiện kế hoạch dài hạn, kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2020 -2025 và kế hoạch cụ thể hằng năm; nêu ra các biện pháp khả thi để phát triển nhà trường, xây dựng nhà trường ngày càng hoàn thiện về mọi mặt theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, có tờ trình, báo cáo bằng văn bản cụ thể.

- Bằng các hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện đại chúng, đài báo, công nghệ thông tin, các cuộc họp, nhà trường đã kết hợp chặt chẽ với các lực lượng xã

hội tạo mối liên thông, liên kết thực hiện tốt kế hoạch giáo dục, làm tốt việc chăm sóc giáo dục học sinh, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường đã chỉ đạo tổ chức Đoàn cùng tham gia tích cực vào việc giáo dục rèn luyện học sinh, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm rèn luyện kỹ năng sống và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; tổ chức lao động bảo vệ môi trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ. Nhà trường đã kết hợp với Hội khuyến học, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể khác về kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hằng năm nhà trường có tổ chức Hội nghị đánh giá sự phối kết hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường về giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện an toàn trường học.

c) Nhà trường đã tích cực tuyên truyền rộng rãi, tranh thủ sự ủng hộ của các tập thể, các ban ngành, các cá nhân trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học. Đặc biệt, trong năm học 2021 -2022, nhà trường đã tiếp nhận quà tặng 01 tivi Sam sung 20 inch, 03bộ máy tính lắp đặt cho các phòng nghe nhìn của nhà trường.

Hằng năm, nhà trường đều phát động các tổ chức, cá nhân ủng hộ Quỹ khuyến học của trường, huy động nguồn lực để khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, nhà trường còn tranh thủ sự ủng hộ của các cá nhân, tổ chức,... để trao học bổng cho học sinh giỏi và học sinh vượt khó học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Mức 2:

a, Nhà trường đã tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đã được Sở GD&ĐT phê duyệt và thực hiện từng bước theo thời gian. Từ kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược ấy, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá; chuẩn bị tốt mọi điều kiện; có tờ trình và báo cáo đề nghị Sở GD&ĐT Nam Định đánh giá ngoài, quyết tâm phấn đấu được công nhận trường đạt KĐCL, chuẩn Quốc gia, trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thu viện tiên tiến.

b, Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa địa phương. Hằng năm nhà trường bằng các hình thức tổ chức mời cựu chiến binh trong huyện nói chuyện về lịch sử cách mạng của huyện, của tỉnh nhà và 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, học hỏi tại các khu di tích lịch sử của địa phương và trên toàn quốc, tổ chức cho học sinh các buổi lao động vệ sinh môi trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ và tham gia thấp nền tri ân các anh hùng liệt sĩ vào các ngày 27 tháng 7 hằng năm.

Trong những năm học vừa qua, đội ngũ CB, GV-CNV và học sinh trong nhà trường cũng đã làm tốt công tác từ thiện nhân đạo do các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức và địa phương phát động.

Mức 3:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng nhà trường thành trường tiên tiến xuất sắc của tỉnh về chất lượng giáo dục và đã nhận được sự đồng thuận tạo điều kiện phát triển nhà trường.

Nhà trường có quy chế phối hợp với các tổ chức đoàn thể: với Công an, Đoàn Thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Công đoàn trường, GVCN và các ban ngành đoàn thể khác về kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục

toàn diện. Bên cạnh việc tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, TDTT với các trường bạn, nhiều năm liền nhà trường đều mời công an địa phương đến dự Hội nghị về an ninh, an toàn trường học để phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện an toàn trường học.

2. Điểm mạnh:

Đảng ủy, HĐND, UBND huyện, tỉnh và các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm luôn quan tâm tới các hoạt động giáo dục của nhà trường, ủng hộ cả về vật chất lẫn tinh thần, tăng cường cơ sở vật chất, động viên kịp thời những học sinh có thành tích cao, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi.

Công tác xã hội hóa giáo dục đã đem lại hiệu quả to lớn, làm chuyển biến nhận thức của cả hệ thống chính trị, tạo ra những điều kiện thuận lợi để Trường THPT Xuân Trường phát triển theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hoá đáp ứng nhu cầu giáo dục trong thời kỳ mới.

Các tổ chức xã hội trong địa bàn như: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Xuân Trường; Công an xã Xuân Hồng, Công an huyện Xuân Trường, huyện đội Xuân Trường, nhà văn hóa huyện,... thường xuyên phối kết hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Chưa huy động hết các nguồn lực để tăng cường về cơ sở vật chất do tình hình kinh tế tại địa phương chưa cao; các điều kiện phục vụ dạy học, các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm còn còn hạn chế chưa thực hiện một cách thường xuyên .

Việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa chưa thường xuyên và chưa đạt được hiệu quả như mong muốn;

Công tác tuyên truyền về các thế mạnh của nhà trường, như: Kết quả thi NCKH dành cho HS; kết quả viết SKKN dự thi cấp tỉnh,... chưa đạt hiệu quả cao nên chưa thu hút được những học sinh giỏi tuyển sinh vào trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí, sắp xếp thời gian cuộc họp họp lí; Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh qua hòm thư điện tử. - Kêu gọi sự ủng hộ của cha mẹ học sinh xây dựng cơ sở vật chất trường học ngày càng khang trang. - Chuẩn bị cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp để đón trường chuẩn quốc gia, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn - Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để quản lý học sinh trong công tác 	BGH, GVCN, cha mẹ học sinh.	Thực hiện liên lạc qua hòm thư điện tử, điện thoại.	Tháng 9/20201 Từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021 Từ tháng 1/2022 Đến tháng 5/2022 Trong năm học và kịp thời;	ủng hộ CMHS

<p>nền nếp và tạo điều kiện để học sinh tự học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường, quản lý, giám sát, trao đổi với cha mẹ học sinh đặc biệt cha mẹ học sinh làm ăn xa thông qua số điện thoại; phối hợp với đội trưởng, xóm trưởng để nắm bắt được tâm lý học sinh giáo dục một cách toàn diện. - Làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao vị thế nhà trường, thu hút và nâng cao chất lượng đầu vào của HS. 				
---	--	--	--	--

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Kết luận chung về tiêu chuẩn 4:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoạt động tích cực, hiệu quả, dành thời gian và công sức cho công tác vận động học sinh đến lớp và luôn đồng hành với trường trong các hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục học sinh, đóng góp một phần quan trọng vào công tác xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường.

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường gia đình và xã hội, tạo được mối quan hệ chặt chẽ với CMHS và xã hội, các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, của các tầng lớp nhân dân và sự phối kết hợp của các tổ chức xã hội tạo nền tảng cho phong trào giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng có vị thế đối với mặt bằng chung trên toàn tỉnh.

Hoạt động giáo dục lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc của nhà trường mới chỉ dừng ở mức thi tìm hiểu, thăm quan học hỏi trên địa bàn huyện, tỉnh; chưa đủ điều kiện cho học sinh thăm quan, giao lưu văn hóa, tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc ở các địa phương khác trong cả nước.

Kết luận: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Trường THPT Xuân Trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Nội dung giáo dục địa phương của nhà trường được lồng ghép trong các bài dạy của một số môn học đã có hiệu quả và đi vào nền nếp. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cũng được nhà trường quan tâm thực hiện. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng được nhà trường thường xuyên tổ chức giảng dạy, lồng ghép trong tiết học của bộ môn, các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp, thực hiện hoạt động trải

nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh. Trường đã tổ chức giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn cho học sinh một cách linh hoạt và hiệu quả.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; Bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban giám hiệu (BGH) nhà trường luôn chú trọng xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho từng năm học, từng học kỳ theo quy định của Bộ, Sở GD-ĐT. Trường đã xây dựng kế hoạch dạy học phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; lấy ý kiến của các tổ chuyên môn và trưởng các đoàn thể trong nhà trường, đồng thời thông qua Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức đầu năm; ra nghị quyết để hội đồng Sư phạm thực hiện trong cả năm học. Cũng trên cơ sở kế hoạch dạy học BGH đã xây dựng và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Sở, các tổ/nhóm chuyên môn, các cán bộ, giáo viên xây kế hoạch hoạt động từng tháng, từng tuần một cách cụ thể trình BGH phê duyệt để thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông theo quy định. Hằng năm, nhà trường tích cực chỉ đạo, thường xuyên theo dõi, kiểm tra cán bộ, giáo viên thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học: Học kì I học 18 tuần, học kì II học 17 tuần; tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục đề ra.

b) Trong quá trình giảng dạy, giáo viên luôn vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn có ý thức bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh. Hằng tháng, hằng tuần, nhà trường

tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy thông qua các cuộc họp của Ban Liên tịch, họp Hội đồng và họp Tổ chuyên môn. Từ đó, BGH có sự chỉ đạo, bổ sung điều chỉnh kịp thời đối với các kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường.

c) Nhà trường chú trọng tới việc đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá cả bằng hình thức cho điểm và đánh giá quá trình học tập của học sinh thông qua sản phẩm học tập, như: Vở ghi, báo cáo kết quả nghiên cứu bài học...; tổ chức các kỳ kiểm tra, khảo sát và thực hiện nghiêm túc khách quan, đánh giá đúng thực chất việc dạy và học của thầy và trò; kết quả các kỳ thi phản ánh đúng thực trạng việc dạy và học của nhà trường.

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp và thực hiện chương trình hiệu quả. Trong các kế hoạch dạy học của nhà trường và của giáo viên thể hiện rất rõ việc sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại, đặc biệt là nội dung hướng dẫn học sinh tự học, có sự phân hóa đối tượng học sinh phù hợp, hiệu quả. Định kỳ, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, sổ đăng ký giảng dạy, giáo án, sổ dự giờ và qua kiểm tra vở của học sinh để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức học sinh.

b) Thông qua các kỳ khảo sát và quá trình dạy học, giáo viên phát hiện kịp thời học sinh có tố chất, năng khiếu để bồi dưỡng và các em học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện để phụ đạo thêm nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà.

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh; tổ chức các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề để nâng cao tay nghề, đẩy mạnh việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại cho đội ngũ giáo viên. Thông qua các kỳ thi, hội thi, nhà trường đã phát hiện những học sinh có năng khiếu để thành lập các đội tuyển học sinh giỏi; lựa chọn giáo viên có phẩm chất, năng lực tổ chức ôn luyện cho các em để tham gia các kỳ thi cấp tỉnh; sau mỗi kỳ thi, kỳ kiểm tra, nhà trường sơ kết, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp cho các đợt tiếp theo để nâng cao chất lượng dạy học.

2. Điểm mạnh

Công tác xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được nhà trường rất chú trọng, đảm bảo tính hệ thống, khoa học và phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường; có sự thống nhất từ BGH, tổ chuyên môn và các đoàn thể tới cán bộ, giáo viên, nhân viên; Kế hoạch sát với thực tế và được thực hiện đúng thời gian quy định.

Các bộ phận chuyên môn luôn bám sát theo kế hoạch thời gian năm học, thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập. Nề nếp sinh hoạt chuyên môn được duy trì tốt, công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên năng lực xây dựng kế hoạch còn hạn chế.

Hình thức kiểm tra đánh giá của một số giáo viên chưa phong phú, đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Nghiêm túc triển khai thực hiện hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GD-ĐT đối với chương trình THPT. Chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT và phù hợp với điều kiện của nhà trường.	BGH; TCM	Lập các kế hoạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện	Đầu năm học, định kỳ hết học kì I và cuối năm	Không
Tích cực nghiên cứu dự thảo chương trình học mới, từng bước tiếp cận việc dạy và học chương trình mới trong trường THPT	BGH; GVBM	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận, phân công nhiệm vụ cho các thành viên	Từ tháng 8 năm 2020.	
Tăng cường chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá: kết hợp giữa kiểm tra trên lớp với kết quả tự học, tự nghiên cứu bài học ở nhà qua hồ sơ học tập; giữa hình thức đánh giá của giáo viên với học sinh tự đánh giá và đánh giá cho nhau...	BGH, GVBM	Lập kế hoạch, giao cho giáo viên bộ môn lập kế hoạch chi tiết, thực hiện	Từ năm học 2020-2021	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt

b	Đạt	b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	. -----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3 :

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, vào đầu năm học mới, nhà trường đều tổ chức khảo sát chất lượng học sinh qua kết quả xếp loại học lực năm trước và kết quả tuyển sinh để tìm hiểu, phân tích, nắm bắt tình hình học tập và phân loại học sinh, trong đó, đặc biệt chú trọng tới đối tượng học sinh Giỏi và học sinh Yếu – Kém. Từ đó, nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng những học sinh năng khiếu, phụ đạo những học sinh gặp khó khăn trong học tập và những học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tìm các giải pháp phù hợp với các đối tượng học sinh, giúp các em đạt được kết quả tốt nhất trong học tập.

b) Trên cơ sở kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đã được xây dựng, nhà trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các giáo viên triển khai và thực hiện kế hoạch. Bên cạnh việc xác định những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần trang bị cho từng đối tượng học sinh theo hai hình thức chủ yếu: Củng cố và nâng cao kiến thức, nhà trường còn quan tâm, tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, như: Miễn giảm một số hoạt động học tập (đối với học sinh khuyết tật); miễn giảm học phí và trợ cấp cho các em thuộc hộ nghèo, cận nghèo; quyền góp ủng hộ, hoặc trao thưởng tặng quà cho các em học sinh nghèo vượt khó, những em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vươn lên trong học tập. Đối với những học sinh năng khiếu, BGH nhà trường đã giao cho giáo viên bộ môn phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu cho các em tham dự các kì thi dành cho học sinh năng khiếu, học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, TDTT, Khoa học kĩ thuật,...

c) Sau mỗi học kỳ và cuối năm học, nhà trường đều tiến hành kỳ rà soát tình hình học tập của học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để có các biện pháp giúp đỡ các em nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập. Đối với học sinh năng khiếu các môn văn hóa, nhà trường tổ chức các đợt thi thử theo cấu trúc đề thi học sinh giỏi cấp tỉnh để các em tự đánh giá, rút kinh nghiệm và có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng theo sự hướng dẫn của giáo viên. Đối với học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể thao, NCKH, nhà trường tổ chức các cuộc thi cấp trường để phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng các em tham gia dự thi cấp tỉnh. Đối với những học sinh gặp khó khăn trong học tập, nhà trường phân tích, tìm hiểu rõ nguyên nhân và giao cho giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, phân công các học sinh trong lớp giúp đỡ. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, nhà trường, phối hợp với BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Xuân Trường đề nghị cấp bằng **Sóng Hồng** cho những học sinh nghèo vượt khó; kêu gọi các nhà hảo tâm trợ cấp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đầu năm học; miễn giảm một số khoản đóng góp; đề xuất với Hội Khuyến học huyện Xuân Trường tặng xe đạp cho học sinh nghèo...

Mức 2:

Hàng năm, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện bằng các hình thức khác nhau đều được nhà trường quan tâm, tạo điều kiện để các em hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục đã đề ra.

Mức 3:

Hàng năm nhà trường đều có các đội tuyển học sinh năng khiếu văn hóa, nghệ thuật TDTT, nghiên cứu Khoa học kỹ thuật tham gia các kì thi cấp tỉnh. Trong đó, năm nào nhà trường cũng có học sinh đạt giải các môn văn hóa, TDTT cấp tỉnh, trường đạt giải cờ toàn đoàn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ, tạo điều kiện của các cá nhân, doanh nghiệp dành cho các em học sinh nghèo vượt khó để động viên các em vươn lên trong học tập.

Đội tuyển học sinh năng khiếu hàng năm đều có một số em đạt giải cấp tỉnh. Trong đó, nhà trường luôn đạt được những thành tích nổi bật trong các cuộc thi NCKH cấp tỉnh, hội diễn văn nghệ quần chúng cấp huyện.

3. Điểm yếu

Nguồn kinh phí để hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó trong nhà trường khá hạn chế.

Kết quả các kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa còn thấp so với mặt bằng chung toàn tỉnh, do điểm tuyển sinh đầu vào còn hơi thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>- Nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện cho giáo viên và học sinh để nâng cao chất lượng mũi nhọn như giành thêm thời gian để GV bộ môn bồi dưỡng nâng cao trình độ (học đại học, thạc sĩ, giảm tiết...); giành thêm thời gian tự bồi dưỡng cho học sinh (thêm thời gian đọc ở thư viện, mua thêm sách tham khảo, sử dụng CNTT...); có những phần thưởng giá trị hơn để khích lệ tinh thần...</p> <p>- Có chính sách thu hút chất lượng đầu vào; tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể thao, để tham gia hội thi đạt giải cấp tỉnh.</p> <p>- Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn có học bổng để nâng cao chất lượng học tập. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có năng khiếu phát huy hết khả năng của mình học tập và rèn luyện.</p> <p>- Tiếp tục quyên góp và triển khai lao động công ích để tăng nguồn thu vào Quỹ khuyến học tạo điều kiện tốt hơn nữa cho các em học sinh.</p>	BGH, giáo viên, học sinh.	<p>Sự đồng lòng của các giáo viên, sự tích cực của học sinh.</p> <p>Sự ủng hộ của GV, HS, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các Mạnh Thường Quân</p>	<p>Hàng năm.</p> <p>Tháng 1 hàng năm; Tài khoản tiếp nhận trong cả năm học.</p>	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương được giáo viên các môn: Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí,... trong nhà trường thực hiện nghiêm túc theo công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH về việc *Hướng dẫn thực hiện nội dung GD địa phương ở cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2008-2009* ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công văn số 144/SGDĐT – GDTrH về việc *thực hiện nội dung Giáo dục địa phương tỉnh Nam Định năm học 2016 – 2017*. Ở các môn học này, nội dung giáo dục địa phương được thống nhất trong kế hoạch dạy học bộ môn, thể hiện qua việc soạn giáo án bài dạy của giáo viên góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham quan và các buổi giao lưu văn hóa, sinh hoạt lớp...

b) Nhà trường đã tiến hành kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương thông qua kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên và kết quả các tiết kiểm tra định kỳ các môn Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử theo quy định của Bộ GD&ĐT.

c) Mỗi năm học, theo chỉ đạo của BGH, các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá tài liệu giáo dục địa phương, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy góp phần thực hiện mục tiêu môn học.

Mức 2:

Cùng với nội dung giáo dục địa lý địa phương lồng ghép trong chương trình học, học sinh còn được trải nghiệm thực tế. Thông qua các buổi trải nghiệm do nhà trường

hướng dẫn, các lớp học được đến thực tế một số địa điểm ở địa phương, như: Thăm Bảo tàng Nam Định, khu di tích đền Trần Nam Định, khu nhà lưu niệm cố Tổng bí thư Trường Chinh..., tham gia các lễ hội truyền thống...

2. Điểm mạnh

Các bộ môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí đã thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ và Sở. Trong quá trình giảng dạy có cập nhật tài liệu như hình ảnh, lịch sử đảng bộ địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy góp phần thực hiện mục tiêu môn học.

Các môn học có nội dung giáo dục địa phương đã chủ động sưu tầm, biên soạn thành bộ tài liệu, giáo án dùng chung thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn; có kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nội dung giáo dục địa phương của học sinh.

3. Điểm yếu

Tài liệu về nội dung giáo dục địa phương chưa thực sự phong phú, đa dạng nên giáo viên phải mất nhiều thời gian tìm kiếm và học sinh chưa có nhiều cơ hội để tiếp cận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn sưu tầm tài liệu phong phú, thiết thực, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả nội dung giáo dục địa phương. - Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, thảo luận theo chủ đề trong các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, các buổi giao lưu văn hoá, văn nghệ giữa các lớp. - Tổ chức tốt các buổi ngoại khóa, giao lưu, tọa đàm nhân các ngày lễ kỷ niệm, tạo điều kiện cho các em học sinh giao lưu gặp gỡ với những nhân chứng lịch sử ở quê hương để giúp các em có thêm hiểu biết về lịch sử địa phương và thấp sáng cho các em 	BGH; Đoàn TN, và các lớp học	Các buổi hoạt động ngoại khóa	Hàng tháng theo chủ đề.	

những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.				
---	--	--	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh dựa trên các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ và của Sở, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và kinh tế địa phương. Kế hoạch này được tích hợp trong kế hoạch ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, kế hoạch động của Đoàn trường và kế hoạch của GVCN. Từ kế hoạch chung cho cả năm học, nhà trường đã triển khai kế hoạch cụ thể theo từng tháng, từng thời điểm gắn với các chủ đề theo định hướng, chỉ đạo của Bộ và Sở.

b) Trên cơ sở các kế hoạch trên, nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp từng tháng, từng học kỳ theo các chủ đề. Nhà trường đã tổ chức dạy hướng nghiệp cho học sinh cả 3 khối theo PPCT của Bộ GDĐT: Học sinh được học 9 tiết /cả năm/1 lớp, trong đó HKI học 4 tiết, HKII học 5 tiết. Riêng học sinh khối 11 học thêm 105 tiết Nghề phổ thông theo đơn đăng ký của các em. Học sinh được tổ chức học theo từng khối, kết hợp trong tiết chào cờ, tiết dạy riêng cũng như đi tham quan, hướng

ng nghiệp, về nguồn. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp được học xuyên suốt trong năm học và lồng ghép trong các môn học: Công nghệ, GDCD, Ngữ văn ...

c) Nhà trường đã phân công BGH, BCH Đoàn trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và nhân viên văn phòng tham gia và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, cũng như định hướng nghề nghiệp sau này cho học sinh.

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức các các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực. Năm 2018, nhà trường tổ chức cho học sinh toàn trường đi trải nghiệm tại đền thờ Chu Văn An ở Hải Dương, năm 2019 tổ chức cho toàn trường đi trải nghiệm ở Thái Nguyên. Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức các buổi tuyên truyền, ngoại khóa về chủ đề sức khỏe sinh sản vị thành niên, về giới tính, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; thực hiện tốt việc tích hợp nội dung này trong các môn Sinh học, Giáo dục Công dân; phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp nghề tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh... Nhà trường xây dựng đủ các nội quy, quy định và 10 điều văn minh trong giao tiếp đến từng lớp, đảm bảo cho HS dễ nhớ, dễ nhìn nhằm giáo dục các em sống văn minh, lịch sự trong giao tiếp. Trong các tiết sinh hoạt dưới cờ thứ Hai hằng tuần nhà trường đã tổ chức cho học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện, dành nhiều thời gian để các em biểu diễn các tiết mục văn nghệ như hát, múa, đóng kịch... Những ngày lễ lớn trong năm, nhà trường tổ chức cho học sinh thi cắm hoa, tổ chức cho học sinh thi văn nghệ, làm báo tường, tham gia các trò chơi dân gian... Đặc biệt, do điểm tuyển sinh đầu vào còn hơi thấp nên ngay từ đầu năm học lớp 11, nhà trường đã tư vấn, phân luồng đối tượng học sinh để các em đăng ký, lựa chọn các tổ hợp môn thi THPT quốc gia gắn với định hướng nghề nghiệp của các em sau này.

Qua các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trên, học sinh có thêm vốn sống, vốn hiểu biết thực tế, gắn kiến thức bài học với thực tiễn sinh động của cuộc sống, hình thành kỹ năng sống và hoàn thiện nhân cách bản thân, góp phần quan trọng trong định hướng nghề nghiệp cho các em.

b) Sau mỗi buổi/ đợt trải nghiệm nhà trường đều rà soát, sơ kết, đánh giá kết quả đạt được cần tiếp tục phát huy và những hạn chế, tồn tại cần khắc phục. Trên cơ sở đó, nhà trường có kế hoạch hợp lý hơn cho đợt sau.

2. Điểm mạnh

Trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp trải nghiệm, hướng nghiệp cụ thể, rõ ràng; hình thức sinh hoạt phong phú, đa dạng. 100% học sinh tích cực tham gia các hoạt động và chương trình hướng nghiệp, dạy nghề. Hầu hết cán bộ, giáo viên đều tích cực, nhiệt tình tham gia tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Lãnh đạo nhà trường luôn xác định, trải nghiệm sáng tạo là hoạt động quan trọng cần tích hợp trong từng môn học. Đồng thời trong kế hoạch giáo dục, nhà trường cũng

đề ra các hoạt động trải nghiệm sáng tạo riêng, mỗi hoạt động này mang tính tổng hợp của nhiều lĩnh vực giáo dục, kiến thức, kỹ năng khác nhau; có chỉ đạo và nêu các giải pháp cụ thể để tổ chức, thực hiện.

Qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, học sinh được tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn khác nhau của đời sống gia đình, nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động. Từ đó, giúp các em phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân, làm tiền đề quan trọng cho các em trong việc tạo dựng, định hướng tương lai sau này. Thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo giúp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện GD và ĐT theo tinh thần Nghị quyết 29 của BCH Trung ương Đảng, căn cứ vào khả năng, điều kiện của học sinh, của trường, của cộng đồng địa phương để tổ chức trải nghiệm sáng tạo sao cho học sinh được phát huy tính chủ động, phấn khởi, tích cực tham gia.

Giáo dục hướng nghiệp góp phần quan trọng các em định hướng nghề nghiệp tương lai, các em có thể lựa chọn nghề phù hợp. Học sinh đã biết được một số thông tin cơ bản về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước và khu vực, về thị trường lao động thế giới theo xu hướng hội nhập để định hướng nghề nghiệp cho bản thân.

3. Điểm yếu

Kinh phí tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh còn hạn chế.

Một số ít GV chưa thực sự quan tâm đến các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp học sinh, một số tiết dạy mang tính hình thức, chưa sinh động. Một số học sinh còn thờ ơ, chưa quan tâm tới hoạt động hướng nghiệp, đặc biệt các học sinh khối 10,11.

Một số học sinh còn chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo do nhà trường tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiết kiệm chi tiêu ngân sách, tìm các nguồn lực hỗ trợ từ cá nhân và tập thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh và giáo viên.	BGH, kế toán, CD, GV	Tập thể, cá nhân, PHHS hỗ trợ, đóng góp kinh phí	Trong năm học	Không

Tuyên truyền để mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, PHHS hiểu được mục đích, ý nghĩa quan trọng của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Từ đây động viên mọi thành phần tham gia tích cực vào các hoạt động này.	BGH, CD	Tổ chức trao đổi, thảo luận tại các tổ	Tháng 8	Không
Tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về khả năng giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Xây dựng cho HS thói quen sống hợp tác, tôn trọng và bảo vệ môi trường thông qua học tập và lao động tại trường và ở gia đình	BGH; GV	Tổ chức hội thảo cấp trường và tập huấn theo tinh thần chung của SGD	Tháng 9 hàng năm	Không
Đa dạng hoá hơn nữa các hình thức giáo dục, các hình thức tổ chức ngoại khóa để thu hút học sinh tham gia.	BGH; GVBM, GVCN	Tổ chức trải nghiệm tập chung hoặc theo lớp gắn với môn học.	Trong năm học	
Tổ chức cho học sinh K12 đi thăm quan các trường ĐH, CĐ; tham dự các buổi hướng dẫn tuyển sinh do báo Thanh niên, báo Tuổi trẻ phối hợp với các trường ĐH, CĐ. Khối 10, 11 chưa tổ chức được hoạt động ngoại khóa như “về nguồn”, thăm các công ty, xí nghiệp, nhà máy ...ở địa phương.	BGH, ĐTN, GVCN và HS	- Liên hệ với các cơ sở GDDH, CĐ. - Chuẩn bị cơ sở vật chất, kinh phí	Tháng 12	Kinh phí PH đóng góp.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyên biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Khi xây dựng kế hoạch nhà trường căn cứ vào Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD và ĐT, Nghị quyết Đảng bộ huyện Xuân Trường, kế hoạch hoạt động năm và điều kiện thực tế Trường THPT Xuân Trường. Việc lập kế hoạch và thực hiện nội dung định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Bên cạnh kế hoạch Tư vấn tâm lý, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn được lồng ghép vào tiết dạy của các bộ môn học, nhất là các môn KHXH, như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD... Riêng môn GDCD, ngoài việc tích hợp giáo dục kỹ năng sống, còn làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến Pháp luật cho học sinh; tích hợp trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục hướng nghiệp, lao động vệ sinh... với các chủ đề về tình yêu quê hương đất nước, thanh niên với sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, giáo dục giới tính, vấn đề hướng nghiệp.

b) Thông qua các hoạt động giáo dục, nhà trường đã giúp học sinh rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật với nhiều hình thức như: Tổ chức các buổi ngoại khóa về an toàn giao thông, bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng

chống ma túy và tệ nạn xã hội...; tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học, như: Kỹ năng phòng chống đuối nước trong môn Thể dục; kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa trong môn Ngữ văn...; tổ chức các buổi tuyên truyền phổ biến pháp luật, như: Luật Giao thông đường bộ, luật An ninh mạng, phòng chống tham nhũng...; các buổi tuyên truyền giáo dục ý thức bảo vệ môi trường ... Qua các hoạt động trên, nhà trường đã giúp cho học sinh có chuyển biến tích cực về nhận thức; trang bị cho HS những kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp. Trên cơ sở đó hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày. Nhiều năm nay, trường không có hiện tượng bạo lực học đường, không có học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội phải xử lý kỷ luật.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Đa số các em đều chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập; biết quý trọng của công; kính trọng thầy cô giáo, thân ái, giúp đỡ bạn bè và những người có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện tốt nội quy nhà trường và 10 điều ứng xử văn hóa. Tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm Tốt và Khá hằng năm đều đạt trên 90%.

Mức 2:

a) Trong các tiết dạy, kiểm tra, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân hoặc đánh giá lẫn nhau. Trong kế hoạch dạy học của nhà trường, BGH đều hướng dẫn, chỉ đạo bên cạnh việc đánh giá công tâm, khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo tinh thần Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và TT 26/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giáo viên cần đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá, trong đó cần coi trọng hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân hoặc đánh giá lẫn nhau. Ban Giáo dục Đạo đức của nhà trường giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh tự kiểm điểm, đánh giá và đánh giá lẫn nhau trong dịp bình xét thi đua, xếp loại Hạnh kiểm cuối học kỳ và cuối năm học. Ban chấp hành Đoàn trường giao nhiệm vụ cho các Chi đoàn, sau các đợt đánh giá xếp loại thi đua sẽ cho đoàn viên thanh niên tự đánh giá năng lực cũng như kết quả giáo dục rèn luyện của bản thân và kết quả tham gia, tổ chức các hoạt động của Đoàn trường....

b) Qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống như : Vận dụng kiến thức giải thích hiện tượng trong tự nhiên, xã hội; tự làm đồ dùng học tập trong các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn...; làm sản phẩm STEM; tự tổ chức các sự kiện, tham gia dẫn chương trình; phát thanh tuyên truyền; tham gia tổ chức các câu lạc bộ... Các em học sinh có cơ hội được trải nghiệm, thể hiện bản thân thông qua các chương trình hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể.

Mức 3:

Đặc biệt, qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm, sáng tạo, nhiều năm qua, học sinh nhà trường đã tích cực tham gia các cuộc thi NCKHKT do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đạt kết quả cao.

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường rất quan tâm đến nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua tất cả các hoạt động của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống với nhiều hình thức, đa dạng, có phương pháp sáng tạo như trò chơi, các hoạt động tập thể...

Nhiều giáo viên lồng ghép hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong tiết học giúp cho HS dễ tiếp thu, dễ ghi nhớ.

Nhiều học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn.

Thông qua giáo dục kỹ năng sống nhiều HS đã thay đổi được các thói quen không lành mạnh như nghiện game, chửi tục ...

Nhiều học sinh đã biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân.

Các tổ nhóm chuyên môn, Ban nề nếp, Đoàn trường có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo trong các hoạt động tuyên truyền và định hướng phát triển năng lực.

Học sinh nhiệt tình tham gia tích cực các hoạt động giáo dục kỹ năng sống đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm.

3. Điểm yếu

- Việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn gặp khó khăn ở một số bộ môn. Nguyên nhân chính là do việc thu thập tài liệu còn hạn chế.

- Thời gian dành cho các hoạt động ngoại khóa chưa nhiều, đặc biệt là các chủ đề liên quan đến trải nghiệm, chưa tổ chức được các câu lạc bộ để học sinh phát triển khả năng của bản thân.

- Việc tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế do các chủ đề chưa phong phú, đôi khi nội dung tuyên truyền chưa sắc nét dẫn đến việc tiếp thu và ứng dụng trong thực tế của học sinh còn chưa đạt kết quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tăng cường trải nghiệm sáng tạo ngay tại địa phương để giáo dục cho các em tinh thần ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.	BGH; GVBM, GVCN	Ở địa phương có nhiều địa điểm tham quan phù hợp	Tháng 11	

Tích hợp các kiến thức về kỹ năng sống trong các giờ dạy trên lớp một cách phong phú và có hiệu quả	GVBM, GVCN		Từ tháng 8 đến hết tháng 5	
---	---------------	--	----------------------------------	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp Trung học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình Trung học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Trung học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch giáo dục, trong đó, nêu rõ các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể về xếp loại Học lực, Hạnh kiểm; tỷ lệ học sinh lên lớp, đỗ tốt nghiệp và những nhiệm vụ, giải pháp cơ bản để đạt được mục tiêu trên. Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học, nhà trường đều sơ kết, tổng kết và nhiều năm trở lại đây, tỷ lệ học sinh xếp loại Học lực, Hạnh kiểm đều đạt yêu cầu kế hoạch đề ra.

b) Nhiều năm qua, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra.

c) Vào đầu mỗi năm học, căn cứ vào kết quả tuyển sinh, kết quả học tập, rèn luyện và năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh, nhà trường đều đã định hướng phân luồng cho học sinh. Mỗi loại hình lớp học này, BGH đều chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp.

Mức 2 :

Trong 05 năm liên tiếp tỉ lệ học sinh khá giỏi, học sinh xếp hạnh kiểm loại khá, tốt trở lên luôn có chiều hướng tăng đặc biệt năm học 2020 – 2021 tỉ lệ học sinh Giỏi của trường đạt trên 16% đây là tỉ lệ chưa bao giờ nhà trường đạt được trong 10 năm gần đây. Tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp đều đạt 100% và đỗ vào các trường Đại học đều trên 70%.

Mức 3

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỉ lệ học sinh Giỏi đạt 22.96%, loại Khá đạt 57.13%

- Tỷ lệ học sinh xếp loại Yếu, Kém của trường không quá 03%.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 97%.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Không quá 01% học sinh bỏ học.

- Không quá 01% học sinh lưu ban.

2. Điểm mạnh

Học sinh chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập, biết đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

Kết quả giáo dục trí dục năm sau cao hơn năm trước, thể hiện ở kết quả thi khảo sát cấp trường, Sở, thi THPT Quốc gia, kết quả thi vào ĐH, CĐ.

BGH có kế hoạch chỉ đạo khoa học, tổ chức quản lý chặt chẽ việc thực hiện nề nếp, quy chế chuyên môn, luôn sâu sát với phong trào. Tổ chức lớp học theo hướng cho học sinh tự đăng ký nguyện vọng học các môn sau đó phân luồng lớp học để việc dạy và học của giáo viên với học sinh đúng với nguyện vọng và đối tượng.

Nhà trường dành nhiều thời gian, tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất để giáo viên làm việc, nghiên cứu tài liệu phục vụ chuyên môn.

3. Điểm yếu

Một bộ phận học sinh còn nhận thức chậm so với nhận thức của HS toàn trường.

Kết quả giáo dục chưa bền vững ở một số môn qua các năm.

Kết quả thi HSG còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Làm tốt hơn nữa công tác phân luồng học sinh. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, thống nhất cơ chế phối hợp giữa tổ chuyên môn, các đoàn thể và cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.	BGH; Tổ CM; GVBM	Lập kế hoạch triển khai thực hiện có theo dõi đánh giá	Tháng 8 hàng năm có sự điều chỉnh theo thời gian	Không
Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng dạy học phân hóa và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Bố trí giáo viên có kinh nghiệm và năng lực chuyên	BGH; TTCM; GVBM	Tự bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức các cuộc thi hội thi.	Trong năm học	Không

môn vững vàng dạy các lớp cuối cấp, tham gia bồi dưỡng HSG.				
Làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền để nâng cao chất lượng đầu vào; có những chế độ, chính sách thu hút học sinh Giỏi đăng ký tuyển sinh vào trường để nâng cao chất lượng mũi nhọn.	BGH	Tuyên truyền trong các buổi họp PH; trước kỳ thi tuyển sinh vào 10.	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận chung về tiêu chuẩn 5:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Cơ sở vật chất của nhà trường ngày một cải tạo, nâng cao, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng dạy học và hiệu quả giáo dục. Khuôn viên nhà trường rộng rãi, sạch đẹp. Nhà trường có đủ phòng học và các phòng chức năng, khu vệ sinh hiện đại, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt, học tập, đảm bảo đủ trang thiết bị theo quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo dưới sự chỉ đạo của BGH nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Đó là nhân tố cơ bản, quan trọng tạo nên những thành tích nổi bật, nhất là phong trào viết SKKN dự thi cấp tỉnh, Hội thi giáo viên dạy Giỏi cấp tỉnh, các cuộc thi NCKH dành cho học sinh trung học... góp phần từng bước xây dựng thương hiệu cho nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh học sinh và nhân dân trong huyện.

Các hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện đúng, đủ theo chương trình kế hoạch đề ra.

Kết quả giáo dục có những chuyển biến tích cực: Kết quả giáo dục trí dục của Nhà trường năm sau cao hơn năm trước; tỉ lệ học sinh Giỏi ngày một gia tăng; tỷ lệ học sinh Yếu, Kém giảm; tỷ lệ HS đỗ Tốt nghiệp và Đại học, Cao đẳng ngày một nâng lên, trong đó 03 năm gần đây tỷ lệ HS tốt nghiệp lớp 12 đều đạt 100%. Kết quả giáo dục đạo đức cũng luôn được nâng lên. Nhiều năm trở lại đây tỷ lệ HS xếp loại Hạnh kiểm Tốt và Khá đều đạt trên 97%; không có HS vi phạm pháp luật, mắc các tệ nạn xã hội, không có HS phải xử lý kỷ luật.

Nhà trường đã chú trọng giáo dục học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; khuyến khích học sinh tự học, tự nghiên cứu khoa học và đã có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi Khoa học-Kỹ thuật tỉnh.

*** Điểm yếu nổi bật:**

Một vài giáo viên tuổi cao còn chậm trong vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Môi trường giáo dục đang bị tác động bởi tệ nạn xã hội ngày càng nhiều, đạo đức của một bộ phận thanh niên đã và đang xuống cấp, nhiều dịch vụ trò chơi thu hút các em học sinh dẫn đến một số ít học sinh thiếu tự chủ, sa vào con đường ham chơi, lười học.

Kết quả thi HSG chưa cao.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

1. Những điểm mạnh:

- Trường THPT Xuân Trường là một tổ chức công lập có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Trung học. Nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến; các tổ chuyên môn, các tổ chức, đoàn thể và các bộ phận trong nhà trường hàng năm đều hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đoàn kết, nhiệt tình, năng động trong công việc, có khả năng quản lý tốt và quy tụ được quần chúng. Tập thể giáo viên, nhân viên đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Nhiều giáo viên đạt các danh hiệu giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và cấp tỉnh. Học sinh của trường chăm ngoan, có ý thức vươn lên, chủ động, sáng tạo trong học tập, lao động tích cực, có ý thức rèn luyện, tinh thần đoàn kết, có kỹ năng sống tốt, tính tự lập cao;

- Nhà trường đã từng bước làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, góp phần quan trọng vào việc nâng cao CSVC, tạo nền tảng cho việc nâng cao chất lượng dạy học. Khuôn viên nhà trường rộng rãi, sạch đẹp, nhà trường có đủ phòng học và các phòng chức năng, khu vệ sinh sạch sẽ, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt tốt với đủ trang thiết bị theo quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

- BGH nhà trường tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực xây dựng trường và môi trường giáo dục;

- Những cơ hội mà nhà trường có được là nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định, thương hiệu nhà trường từng bước được nâng cao.

2. Những tồn tại hạn chế:

- Đội ngũ CBGV, NV: Vẫn còn một số ít giáo viên năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục còn hạn chế. Những năm vừa qua để xảy ra hiện tượng khiếu nại của nhân viên nhà trường kéo dài.

- Về học sinh: Còn một số ít học sinh vẫn còn ham chơi, vi phạm quy định về nề nếp ảnh hưởng đến kết quả học tập.

- Cơ sở vật chất: Một số cây xanh còn nhỏ độ phủ bóng mát còn ít, trang thiết bị phục vụ dạy học độ chính xác không cao và đã xuống cấp. Đồ dùng dạy học tự làm còn ít chủng loại và phong trào làm đồ dùng dạy học chưa sôi nổi, hiệu quả chưa cao. Nhiều dãy nhà đã xây dựng lâu năm đã xuống cấp nghiêm trọng cần được cải tạo, nâng cấp. Vẫn còn nhà dân sinh sống ở trong khuôn viên trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục:

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, về giáo dục đạo đức, có trình độ về tư vấn và tham vấn học đường cho học sinh, là mô hình cho đổi mới giáo dục hiện nay của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới; tăng cường xây dựng môi đoàn kết nội bộ giữ vững ổn định nhà trường để phát triển.

- Tiếp tục đổi mới quản lý trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, việc chấm trả bài cho học sinh, việc rèn kỹ năng sống, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; nâng cao việc đào tạo bồi dưỡng tự học, tự rèn luyện của cán bộ quản lý, CBGV nhà trường;

- Làm tốt việc quản lý hồ sơ, sổ sách của tập thể nhà trường, của các cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên coi đó là những minh chứng cụ thể chứng minh cho công tác quản lý chất lượng giáo dục nhà trường;

- Tăng cường chăm sóc và bảo vệ hệ thống cây của nhà trường đặc biệt là trong mùa mưa bão;

- Mua bổ sung thêm thiết bị dạy học, tu sửa các thiết bị hiện có để đảm bảo độ chính xác của thiết bị. Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học vào tháng 9 đầu mỗi năm học.

- Xây dựng nhà trường có nếp sống lành mạnh, văn hoá, đẩy mạnh các cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”. Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện, tu dưỡng thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện, học tập và phát triển tài năng;

Căn cứ vào các tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trường THPT Xuân Trường đã tiến hành thu thập thông tin, minh chứng, khảo sát, xử lý và làm báo cáo tự đánh giá.

Nhà trường tự đánh giá: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

Trường THPT Xuân Trường xin trân trọng báo cáo và cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục trong những năm học tiếp theo.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Nam Định;

- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Châu

